



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 08/2023

Từ 27/02 - 03/03/2023

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

GIAO NHIỆM VỤ CỤ THỂ CHO TỪNG BỘ, NGÀNH ĐỂ
THÁO GỖ KHÓ KHĂN, THÚC ĐẨY SẢN XUẤT, KINH DOANH

Sáng ngày 03/3, Thủ tướng Phạm Minh Chính chủ trì phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02/2023. Cùng tham dự phiên họp có các Phó Thủ tướng Chính phủ, các thành viên Chính phủ, lãnh đạo các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, đồng chí Đinh Văn Ân, Trợ lý Tổng Bí thư.



Thủ tướng Phạm Minh Chính phát biểu tại Phiên họp Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Tại Phiên họp, Chính phủ tập trung thảo luận về: Tình hình kinh tế - xã hội tháng 02 và 02 tháng đầu năm, triển khai Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, 3 chương trình mục tiêu quốc gia, giải ngân vốn đầu tư công và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thời gian tới; thực trạng tình hình thị trường quốc tế và trong nước, các nhiệm vụ, giải pháp phát triển thị trường trong nước và thúc đẩy xuất khẩu; tình hình thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; dự thảo nghị quyết của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế.

Các báo cáo, ý kiến tại cuộc họp thống nhất đánh giá, trong tháng 02, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương quyết liệt, linh hoạt thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội theo các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ và phương châm điều hành năm 2023 được Chính phủ xác định là "Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả".

Chính phủ, Thủ tướng đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP, Chỉ thị số 03/CT-TTg, đơn đốc thực hiện nhiệm vụ sau nghỉ Tết; tập trung thực hiện 3 đột phá chiến lược; tổ chức nhiều hội nghị giải quyết các khó khăn, vướng mắc, đơn đốc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, 3 chương trình mục tiêu quốc gia, tháo gỡ khó khăn thị trường bất động sản; thúc đẩy sản xuất, tiêu dùng trong nước và mở rộng thị trường xuất khẩu; đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia...

Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế được triển khai quyết liệt. Chính phủ tổ chức 2 phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật; chỉ đạo chuẩn bị kỹ các dự án luật, pháp lệnh trình Quốc hội; ban hành 11 văn bản quy phạm (8 nghị định, trong đó có 2 nghị định về tổ chức bộ máy và 3 quyết định quy phạm của Thủ tướng Chính phủ) và 23 nghị quyết; tổ chức lấy ý kiến nhân dân đối với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi)...

Kinh tế - xã hội tiếp tục xu hướng phục hồi, đạt kết quả khả quan

Tình hình kinh tế - xã hội trong tháng 02 và 02 tháng đầu năm tiếp tục xu hướng phục hồi, đạt kết quả khả quan trên nhiều lĩnh vực.

Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn cơ bản được bảo đảm, tăng trưởng được thúc đẩy. Thị trường tiền tệ, tỉ giá ổn định, lãi suất đang có xu hướng giảm. Thu ngân sách nhà nước 2 tháng đạt 22,4% dự toán, tăng 10,6% so với cùng kỳ.

Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu tháng 2 tăng 6,1% so với tháng 1 và tăng 1,8% so với cùng kỳ; xuất khẩu 2 tháng 49,4 tỷ USD, 2 tháng xuất siêu 2,82 tỷ USD. An ninh lương thực, năng lượng được bảo đảm. Cung ứng lao động cơ bản đáp ứng nhu cầu.

Tình hình sản xuất, kinh doanh có nhiều tín hiệu tích cực. Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) đã vượt mốc 50 điểm, tăng từ 47,4 trong tháng 1 lên 51,2 điểm trong tháng 2, thể hiện sản xuất phục hồi và mở rộng, đơn đặt hàng mới tăng trở lại.

Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản ổn định và có tăng trưởng. Bảo đảm tiến độ gieo trồng vụ Đông Xuân; số lượng gia súc, gia cầm chủ yếu tăng so với cùng kỳ. Thủy sản đạt gần 1,186 triệu tấn, tăng 1,3% so cùng kỳ.

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 02 tăng 5,1% so với tháng 1 và tăng 3,6% so với cùng kỳ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 02 tháng tăng 13% so với cùng kỳ. Du lịch phục hồi nhanh, có trên 1,8 triệu lượt khách quốc tế, gấp 36,6 lần cùng kỳ.

Đầu tư được thúc đẩy. Giải ngân vốn đầu tư công tăng 4,6 nghìn tỷ đồng, cao hơn 10% so với cùng kỳ. Nhiều khó khăn, vướng mắc được tháo gỡ, thúc đẩy tiến độ xây dựng các công trình, dự án trọng điểm như tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía đông; các tuyến đường cao tốc Hải Phòng - Thái Bình - Nam Định - Ninh Bình, Tuyên Quang - Phú Thọ, Hòa Lạc - Hòa Bình - Mộc Châu, Vành đai 4 Vùng Thủ đô; khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng; nâng cấp tuyến đường sắt Nha Trang - Sài Gòn; công trình mở rộng Nhà máy Thủy điện Hòa Bình... Vốn FDI đăng ký mới (không bao gồm vốn điều chỉnh, giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài) đạt 1,76 tỷ USD, gấp 2,8 lần cùng kỳ.

Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, chuyển đổi số được thúc đẩy, nhất là xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia. Công tác quy hoạch tiếp tục được đẩy mạnh, nhiều quy hoạch quốc gia, tỉnh, ngành được ban hành như quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch tỉnh Quảng Ninh, thành phố Hải Phòng; mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tổng hợp lưu vực sông Hồng - Thái Bình...

Văn hóa, xã hội được chú trọng, an sinh xã hội, đời sống người dân được bảo đảm, với 93,9% hộ gia đình đánh giá có thu nhập trong tháng 2 không thay đổi và tăng lên so với cùng kỳ năm trước. Trong 2 tháng đầu năm 2023, hỗ trợ cho 25 triệu đối tượng chính sách xã hội với kinh phí khoảng 9,5 nghìn tỷ đồng. Hỗ trợ gần 20.000 tấn gạo trong dịp giáp hạt và Tết. Dịch COVID-19 và các dịch bệnh khác được kiểm soát tốt.

Các hoạt động văn hóa, thể thao mừng Đảng, mừng Xuân diễn ra sôi động ở nhiều địa phương; nhiều sự kiện được tổ chức thành công, ý nghĩa, tôn vinh giá trị truyền thống văn hóa Việt, đặc biệt là chuỗi sự kiện kỷ niệm 80 năm Đề cương về Văn hóa Việt Nam.

Quốc phòng, an ninh, chủ quyền lãnh thổ được giữ vững. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được đẩy mạnh và đạt nhiều kết quả, góp phần củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân. Trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; tai nạn giao thông giảm ở cả 3 tiêu chí.

Công tác đối ngoại và hội nhập tiếp tục được đẩy mạnh, kịp thời triển khai lực lượng tham gia cứu hộ, cứu nạn động đất tại Thổ Nhĩ Kỳ, góp phần nâng cao quan hệ đối tác song phương, uy tín và vị thế đất nước tiếp tục được nâng lên. Thông tin truyền thông được tăng cường; đã ngăn chặn, gỡ bỏ, phản bác nhiều thông tin giả, xấu, độc, phản cảm, chống phá Đảng và Nhà nước.

Phát huy tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, người được giao nhiệm vụ

Phát biểu kết luận Phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cơ bản nhất trí với các đánh giá, các nhiệm vụ, giải pháp được các đại biểu nêu tại phiên họp, đồng thời phân tích thêm về những khó khăn, thách thức, tồn tại, hạn chế của tình hình kinh tế - xã hội.

Thủ tướng Chính phủ cho rằng, ổn định kinh tế vĩ mô chưa thực sự vững chắc, sức ép lạm phát còn cao, tăng trưởng tín dụng thấp hơn so với cùng kỳ, rủi ro nợ xấu gia tăng, bất ổn bên ngoài tác động lớn đến nước ta. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) 2 tháng giảm 6,3%. Các thị trường xuất khẩu lớn, truyền thông bị thu hẹp, đơn hàng, chuỗi cung ứng bị ảnh hưởng. FDI thực hiện 2 tháng đạt 2,55 tỷ USD, giảm 4,9% so với cùng kỳ. Việc triển khai một số chính sách của 3 chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội còn chậm.

Hoạt động sản xuất kinh doanh còn gặp khó khăn. Số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường còn cao. Du lịch sôi động trở lại nhưng chưa được như trước đại dịch. Thị trường bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp tiếp tục khó khăn, cần được tháo gỡ nhanh. Tình trạng thiếu thuốc, trang thiết bị y tế chưa được khắc phục triệt để...

Đời sống một bộ phận người dân còn khó khăn, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. An ninh, trật tự an toàn xã hội tiềm ẩn nhiều nguy cơ, nhất là tội phạm mạng.

Phân tích thêm một số nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế, Thủ tướng Chính phủ cho rằng, phản ứng chính sách có lúc, có nơi chưa kịp thời, hiệu quả; còn tình trạng đùn đẩy, né tránh của một bộ phận cán bộ công chức, viên chức; sự phối hợp giữa một số Bộ, ngành, địa phương, cơ quan chưa thực sự hiệu quả, chưa đi tới tận cùng, giải quyết triệt để vấn đề.

Thủ tướng Chính phủ chỉ ra một số bài học kinh nghiệm, theo đó, phải đẩy mạnh nắm hình hình, nghiên cứu chiến lược, các Bộ trưởng trao đổi thẳng thắn, kịp thời phối hợp, phản ứng hiệu quả với các vấn đề nảy sinh; lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành giữ đúng nguyên tắc nhưng hết sức linh hoạt, sáng tạo, lấy hiệu quả làm thước đo; phát huy tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, người được giao nhiệm vụ, đặt lợi ích chung, lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên.

Áp lực điều hành kinh tế vĩ mô rất lớn

Các đại biểu cũng cho rằng, thời gian tới, dự báo tình hình quốc tế còn phức tạp, khó lường. Trong nước, khó khăn, thách thức nhiều hơn thời cơ, thuận lợi và ngày càng gia tăng, áp lực điều hành kinh tế vĩ mô rất lớn. Chúng ta vừa phải thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên ngày càng nhiều hơn với yêu cầu cao hơn; đồng thời phải giải quyết nhiều vấn đề tồn đọng kéo dài và xử lý những vấn đề phát sinh.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh cần nhất quán, kiên trì, kiên định mục tiêu giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; các Bộ, ngành, địa phương cần chủ động bám sát, nắm chắc, phân tích, đánh giá tình hình, có các giải pháp phù hợp để điều hành cân bằng, hài hòa, hợp lý, hiệu quả giữa tỉ giá với lãi suất, giữa kiểm soát lạm phát với tăng trưởng, giữa chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa, giữa tình hình trong nước và ngoài nước.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chủ động triển khai các công việc trên cơ sở bám sát Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các nghị quyết, kết luận, chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, lãnh đạo chủ chốt, các nghị quyết, chỉ thị của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, nhất là Nghị quyết số 01/NQ-CP và Chỉ thị số 03/CT-TTg.

Bộ trưởng, Trưởng ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, phân công, phân cấp rõ ràng đi đôi với phân bổ nguồn lực phù hợp, nâng cao năng lực thực thi và tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc; chủ động giải quyết các khó khăn của người dân, doanh nghiệp, các vướng mắc về pháp lý, tinh thần là đã nói phải làm, đã cam kết phải thực hiện, đã làm, đã thực hiện phải có kết quả cụ thể; chủ động, kịp thời ứng phó, xử lý hiệu quả những vấn đề phát sinh, những vấn đề mới.

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ các nhiệm vụ trọng tâm, mà trước hết là tập trung cho công tác quy hoạch, bảo đảm chất lượng, hiệu quả theo phương châm quy hoạch phải có tầm nhìn xa, chiến lược, tư duy đột phá, đi trước một bước và mở ra cơ hội, không gian phát triển mới.

Thứ hai, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, khẩn trương phân bổ chi tiết toàn bộ kế hoạch vốn ngân sách năm 2023; quản lý chặt chẽ, thúc đẩy tiến độ các dự án trọng điểm, nhất

là các dự án giao thông; làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư; tăng cường hoạt động của 6 tổ công tác, giải quyết các khó khăn, vướng mắc ở cơ sở.

Tập trung rà soát, thực hiện hiệu quả chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, 3 chương trình mục tiêu quốc gia, bảo đảm đúng quy định nhưng không được ách tắc.

Tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, tạo công ăn việc làm, sinh kế cho người dân. Đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược, nhất là rà soát, hoàn thiện thể chế, pháp luật; trước các vướng mắc thực tiễn, các vấn đề mà cuộc sống đặt ra thì phải ưu tiên giải quyết ngay.

Thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, chăm lo đời sống nhân dân theo tinh thần không hy sinh tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần, phát triển văn hóa ngang tầm kinh tế, chính trị, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần để người dân ngày càng ấm no và hạnh phúc.

Đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, tiêu cực, tăng cường kỷ luật kỷ cương, đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Củng cố, tăng cường quốc phòng an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, ổn định chính trị, đẩy mạnh hội nhập và đối ngoại.

Tăng cường công tác thông tin, truyền thông, nhất là truyền thông chính sách, chú ý đấu tranh quyết liệt, phản bác thông tin xấu độc, thông tin giả, chống phá Đảng, Nhà nước, đi ngược lại lợi ích của Nhân dân.

Giảm mặt bằng lãi suất, điều hành lãi suất phù hợp với kiểm soát lạm phát

Giao nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ, từng ngành, Thủ tướng yêu cầu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện chính sách tiền tệ chắc chắn, chủ động, linh hoạt, hiệu quả; phối hợp đồng bộ, chặt chẽ chính sách tài khóa mở rộng có trọng tâm, trọng điểm và các chính sách khác. Nghiên cứu, tổ chức thực hiện để giảm mặt bằng lãi suất, tăng khả năng tiếp cận vốn, tăng trưởng tín dụng hướng vào các động lực tăng trưởng (tiêu dùng, đầu tư, xuất khẩu) và các lĩnh vực ưu tiên đã xác định.

Nghiên cứu, điều hành lãi suất hợp lý, hiệu quả, phù hợp với kiểm soát lạm phát. Thực hiện cắt giảm lãi suất thực chất. Khởi thông thị trường liên ngân hàng. Tập trung xử lý hiệu quả các ngân hàng yếu kém theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, bảo đảm an toàn thanh khoản và hệ thống. Chú trọng xử lý nợ xấu và hạn chế phát sinh nợ xấu mới. Rà soát, có giải pháp tín dụng phù hợp, góp phần tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản và các thị trường nói chung.

Bộ Tài chính tăng cường quản lý thu chi, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, triển khai thu thuế với dịch vụ ăn uống và các cửa hàng bán lẻ. Khẩn trương trình cấp có thẩm quyền chính sách miễn, giảm, giãn thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân. Phối hợp với các cơ quan để trình phương án sử dụng nguồn tăng thu hiệu quả, đúng luật pháp. Phó Thủ tướng Lê Minh Khái chỉ đạo Bộ Tài chính phối hợp với các cơ quan khẩn trương hoàn thiện dự thảo sửa đổi Nghị định số 65/2022/NĐ-CP về trái phiếu doanh nghiệp để trình Chính phủ ban hành, giải quyết được khó khăn cho doanh nghiệp.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thành phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách năm 2023, vốn chương trình phục hồi và phát triển; phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

nghiên cứu điều chuyển ngân sách của gói hỗ trợ lãi suất 2% cho phù hợp; đơn đốc giải ngân vốn đầu tư công; chủ trì sửa đổi Nghị định số 27/2022/NĐ-CP về quản lý chương trình mục tiêu quốc gia; tiếp tục rà soát cắt giảm điều kiện kinh doanh, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

Hoàn thiện nghị quyết tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản

Bộ Xây dựng chủ trì, hoàn thiện nghị quyết của Chính phủ về tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản, theo tinh thần tất cả các chủ thể đều phải có trách nhiệm, không ai đổ lỗi cho ai, không một mình ai làm được, điều hành không tạo sự thay đổi đột ngột, giật cục; thúc đẩy chương trình 1 triệu căn hộ nhà ở công nhân, nhà ở xã hội.

Bộ Công Thương rà soát, thúc đẩy phát triển, cơ cấu lại ngành công nghiệp, chú trọng các ngành có tiềm năng, lợi thế, giá trị gia tăng cao, bền vững; đẩy nhanh các dự án công nghiệp lớn; theo dõi hình hình trong nước và thế giới, bảo đảm cân đối cung cầu các mặt hàng thiết yếu; tăng cường xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu, chuỗi cung ứng; đẩy mạnh cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam. Thúc đẩy ký kết các hiệp định thương mại, mở rộng các thị trường tại Trung Đông, châu Phi, Mỹ Latin... Sớm hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền ban hành quy hoạch điện VIII, sửa đổi Nghị định 95 và Nghị định 83 về kinh doanh xăng dầu.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thúc đẩy sản xuất lương thực, thực phẩm, chương trình OCOP; thực hiện nghiêm việc chống khai thác hải sản bất hợp pháp (IUU) để sớm gỡ thẻ vàng EC; đẩy mạnh xuất khẩu nông sản theo hướng bền vững, có thương hiệu...

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội khẩn trương trình phương án xử lý số dư 2,8 nghìn tỷ đồng sau khi thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động; theo dõi sát, có giải pháp bảo đảm kết nối cung cầu lao động, phát triển thị trường lao động an toàn, lành mạnh, hiệu quả, hội nhập; hỗ trợ người lao động mất việc, giảm giờ làm; tổng kết Nghị quyết số 68/NQ-CP, xử lý dứt điểm các vấn đề phát sinh...

Bộ Y tế phối hợp với các cơ quan tập trung xử lý triệt để, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong mua sắm, đấu thầu để giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế, bảo đảm yêu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân, trong đó có việc hoàn thiện dự thảo, trình Chính phủ ban hành sửa đổi, bổ sung Nghị định số 98/2021/NĐ-CP về quản lý trang thiết bị y tế.

Triển khai các dự án đầu tư mới có quy mô lớn

Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai tốt công tác chuẩn bị kỹ cho kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2023, nhanh chóng hoàn thiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tự chủ đại học. Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với các cơ quan tham mưu việc hoàn thành chỉ tiêu tăng năng suất lao động trong năm 2023. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến du lịch, tiếp tục thúc đẩy đàm phán để mở cửa các thị trường du lịch mới và mở cửa lại thị trường khách du lịch Trung Quốc.

Bộ Tư pháp chủ trì công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, nhất là chuẩn bị cho kỳ họp sắp tới của Quốc hội, những luật cần trình ban hành theo trình tự rút gọn. Bộ Nội vụ chủ trì xây

dựng đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã theo chỉ đạo của Bộ Chính trị; tiếp tục cắt giảm thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

Bộ Quốc phòng, Bộ Công an bảo đảm quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Bộ Công an sớm hoàn thiện, trình dự thảo sửa đổi Luật Xuất cảnh, nhập cảnh, các quy định, thủ tục tạo thuận lợi cho phục hồi du lịch và tháo gỡ vướng mắc về giấy phép lao động cho người nước ngoài.

Bộ Ngoại giao góp phần triển khai Chỉ thị số 15-CT/TW của Ban Bí thư về ngoại giao kinh tế. Ủy ban Quản lý vốn chỉ đạo đẩy mạnh sắp xếp lại các doanh nghiệp nhà nước và triển khai các dự án đầu tư lớn. Bộ Tài nguyên và Môi trường tăng cường việc lấy ý kiến người dân về dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi); xử lý dứt điểm các vấn đề liên quan tới tình trạng thiếu nguyên vật liệu tại các dự án cao tốc.

Các tập đoàn, tổng công ty nhà nước đẩy mạnh đầu tư phát triển, nhất là các dự án đầu tư mới có quy mô lớn, hiệu quả, lan tỏa cao, ứng dụng công nghệ, tập trung vào các ngành chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, ứng phó biến đổi khí hậu.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo, thực hiện quyết liệt hiệu quả, đồng bộ các nhiệm vụ trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là chăm lo đời sống nhân dân, xóa đói giảm nghèo, các chương trình mục tiêu quốc gia, góp phần giải quyết tình trạng thiếu thuốc, trang thiết bị y tế. Thủ tướng Chính phủ lưu ý các địa phương tập trung thực hiện tốt 5 công tác: Quy hoạch; giải quyết khó khăn, vướng mắc để đẩy mạnh sản xuất kinh doanh; giải phóng mặt bằng cho các dự án lớn; triển khai các chương trình mục tiêu; xúc tiến đầu tư, thương mại, đa dạng hóa sản phẩm, thị trường, chuỗi cung ứng.

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: DỮ LIỆU LÀ TÀI NGUYÊN QUỐC GIA, LÀ NGUỒN LỰC, ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN TRONG KỶ NGUYÊN SỐ

Theo Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, chuyển đổi số phải có tư duy đi tắt, đón đầu, đi trước, về trước, phát triển đột phá; quán triệt quan điểm dữ liệu là tài nguyên quý của quốc gia cần khai thác, phát huy để trở thành nguồn lực, động lực phát triển trong kỷ nguyên số, người dân cần nhìn thấy và thụ hưởng kết quả cụ thể trong chuyển đổi số.

Sáng ngày 25/02, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số chủ trì Hội nghị trực tuyến toàn quốc và phiên họp lần thứ 5 của Ủy ban Quốc gia và Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Hội nghị được kết nối trực tuyến toàn quốc từ trụ sở Chính phủ tới các bộ, ngành, cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Chuyển đổi số tiếp tục được đẩy mạnh, đạt kết quả tích cực

Tại Hội nghị, các đại biểu đánh giá khách quan, thẳng thắn về thực trạng chuyển đổi số và triển khai Đề án 06, chỉ ra những kết quả nổi bật, những tồn tại, hạn chế, điểm nghẽn, xác định nguyên nhân và giải pháp khắc phục, chia sẻ những kinh nghiệm hay, bài học quý, nhất là trong triển khai dịch vụ công trực tuyến, kết nối và chia sẻ dữ liệu, phát triển nguồn nhân lực, đổi mới quản trị...; đề xuất nhiều giải pháp thiết thực thúc đẩy quá trình chuyển đổi số quốc gia, xây dựng Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số và công dân số thời gian tới.

Không khí Hội nghị cho thấy sự quyết tâm rất cao của Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương trong thực hiện chủ trương của Chính phủ về "Tạo lập và khai thác dữ liệu để tạo ra giá trị mới" nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia và triển khai Đề án 06 năm 2023, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Các đại biểu thống nhất đánh giá, năm 2022, công tác chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 đã đạt được một số kết quả tích cực trên nhiều mặt về: (i) nhận thức và hành động; (ii) hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, tạo môi trường pháp lý thuận lợi; (iii) phát triển hạ tầng số, các nền tảng số, cơ sở dữ liệu quốc gia, nhất là cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; (iv) dịch vụ công trực tuyến; (v) an toàn, an ninh thông tin; (vi) phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số; (vii) phát triển kinh tế số, xã hội số, nhất là nộp thuế điện tử, hóa đơn điện tử, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt; (viii) thúc đẩy đổi mới sáng tạo và xuất hiện các công ty công nghệ Việt Nam hoạt động hiệu quả trong chuyển đổi số.

Trong 2 tháng đầu năm 2023, chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 tiếp tục được đẩy mạnh. Dịch vụ công trực tuyến tiếp tục được đẩy mạnh gắn với kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đạt những kết quả tích cực. Đã có trên 177 triệu hồ sơ xử lý trên Cổng dịch vụ công quốc gia, tăng trên 23 triệu so với cuối năm 2022; thí điểm thành công 02 dịch vụ công liên thông đăng ký khai sinh-thường trú-cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi và đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí.

Các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện, tăng tính kết nối liên thông, chia sẻ, đem lại lợi ích thiết thực cho người dân, doanh nghiệp. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã kết nối, chia sẻ dữ liệu với 13 Bộ, ngành, 58 địa phương và 04 doanh nghiệp Nhà nước, tăng 01 bộ, ngành và 27 địa phương so với cuối năm 2022; đã kết nối và chia sẻ thông tin dữ liệu tổng hợp về dân cư với Trung tâm Thông tin chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; đã cấp trên 78 triệu thẻ căn cước có gắn chip điện tử cho công dân, tăng 02 triệu thẻ so với cuối năm 2022.

Các nền tảng ứng dụng về công dân số, kinh tế số, xã hội số, Chính phủ số tiếp tục được triển khai mạnh mẽ, có hiệu quả. Đẩy mạnh chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt qua nền tảng số của Bưu điện Việt Nam (VNPost), đã có 61/63 địa phương triển khai chi trả các nhóm đối tượng bảo trợ xã hội và 56/63 địa phương triển khai chi trả cho đối tượng người có công với

cách mạng... giá trị giao dịch bình quân qua hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng rất lớn, tương đương khoảng 30 tỷ USD nhưng luôn thông suốt.

Nhiều Bộ, ngành, địa phương quyết liệt triển khai các nhiệm vụ đã đề ra của năm 2023 ngay từ những ngày đầu, tháng đầu, như đề xuất xây dựng Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia; đẩy mạnh rà soát, hoàn thiện các chính sách pháp luật phục vụ chuyển đổi số nói chung, thực hiện Đề án 06 nói riêng.

Người dân cần nhìn thấy và thụ hưởng kết quả cụ thể trong chuyển đổi số

Phát biểu kết luận, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cơ bản thống nhất với báo cáo, ý kiến tại hội nghị, giao Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ tiếp thu tối đa các ý kiến để hoàn thiện và sớm trình thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ.

Thay mặt lãnh đạo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ biểu dương những nỗ lực, cố gắng và kết quả đạt được của các Bộ, ngành, địa phương; sự chỉ đạo quyết liệt của các thành viên Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và Tổ công tác, nhất là Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính, các địa phương như Đà Nẵng, Bình Phước, Nam Định, Bình Dương; sự đồng lòng, ủng hộ, tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp.

Bên cạnh những thành tựu rất cơ bản, các đại biểu cho rằng, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành về chuyển đổi số có nơi, có lúc còn chưa quyết liệt, sâu sát; thể chế, cơ chế, chính sách còn nhiều khoảng trống; chất lượng, hiệu quả trong cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến cấp độ cao còn hạn chế; chuyển đổi số còn khoảng cách lớn giữa thành thị và nông thôn; an toàn, an ninh mạng chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra; nhân lực cho chuyển đổi số còn chưa đáp ứng được nhu cầu cả về số lượng, chất lượng, phân bổ chưa đồng đều...

Đặc biệt, theo Thủ tướng Chính phủ, quá trình thực hiện quy định bỏ sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy (từ ngày 01/01/2023) vẫn còn nhiều bất cập, chưa thật sự tạo thuận lợi cho người dân. Người dân vẫn còn nhiều phản ánh về những khó khăn, vướng mắc khi thực hiện các thủ tục hành chính liên quan.

Về nội dung này, Thủ tướng Chính phủ cho rằng, khi triển khai các biện pháp mới thì khó tránh khỏi các vấn đề phát sinh, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo và Bộ Thông tin và Truyền thông đã kiểm tra ngay, xử lý các vấn đề liên quan, các địa phương phải vào cuộc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phải quan tâm, tinh thần là người dân cần nhìn thấy và thụ hưởng kết quả cụ thể, không để người dân thất vọng về chuyển đổi số.

Nhấn mạnh, gọi mở, trao đổi thêm về một số nội dung trọng tâm, Thủ tướng Chính phủ chỉ ra một số thách thức như chuyển đổi số là xu thế, đã và đang được đẩy mạnh trên phạm vi toàn cầu; Việt Nam không nằm ngoài xu thế này. Nếu chúng ta không chuyển đổi số nhanh, chuyển đổi số mạnh, chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả thì chúng ta sẽ bị tụt hậu.

Chuyển đổi số cần sự quyết tâm, quyết liệt, đổi mới sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; cần có hệ thống hành lang pháp lý hoàn chỉnh, thuận lợi, luôn đòi hỏi phải điều chỉnh kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế; cần nguồn lực lớn (cả nhân lực và vật lực) trong khi nguồn lực Nhà nước còn hạn chế.

"Chúng ta chưa có nhiều bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp được coi là kiểu mẫu, đi đầu trong chuyển đổi số. Một số cơ quan, đơn vị, địa phương và nhiều doanh nghiệp chưa xác định đúng vị trí, vai trò, giá trị mà chuyển đổi số mang lại; chưa sẵn sàng cho việc chuyển đổi số và chưa dành nguồn lực tương xứng cho chuyển đổi số; hoặc thực hiện chuyển đổi số nhưng chưa có nhiều hiệu quả, thiết thực cho người dân và doanh nghiệp. Trong khi đó, 96% doanh nghiệp Việt Nam là vừa và nhỏ, nguồn lực đầu tư cho chuyển đổi số còn hạn hẹp", Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Nhận thức, hiểu biết, kỹ năng số của đa số người dân còn hạn chế, nhất là tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, mặc dù đã được cải thiện trong thời gian qua. Tội phạm công nghệ cao ngày càng tinh vi và có xu hướng gia tăng; vấn đề bảo đảm an toàn, an ninh thông tin ngày càng khó khăn, phức tạp.

Thủ tướng Chính phủ chỉ ra một số bài học kinh nghiệm như người đứng đầu phải quan tâm vào cuộc, lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra; kiên quyết, kiên trì, kiên định nhưng phải tích cực đổi mới sáng tạo; đầu tư nguồn lực thỏa đáng, có trọng tâm, trọng điểm, làm việc nào dứt việc đó trên cơ sở quy hoạch tổng thể, tầm nhìn xa, chiến lược.

Năm 2023, nhiệm vụ chuyển đổi số quốc gia rất nặng nề, đòi hỏi chúng ta phải có quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả. Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh các quan điểm chỉ đạo, điều hành. Theo đó, chuyển đổi số là xu hướng, xu thế, phong trào không thể đảo ngược, có tính toàn cầu, toàn dân, toàn xã hội, chúng ta cần nắm bắt, tận dụng cơ hội để kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại. Chuyển đổi số phải có tư duy đi tắt, đón đầu, đi trước, về trước, phát triển đột phá về công nghệ hiện đại, nhân lực chất lượng cao và quản trị tiên tiến... đồng thời, quán triệt quan điểm dữ liệu là tài nguyên quý của quốc gia cần khai thác, phát huy để trở thành nguồn lực, động lực phát triển trong kỷ nguyên số.

Chuyển đổi số là quá trình chuyển đổi cả về tư duy, nhận thức và hành động; từ quy mô quốc gia hòa nhập với thế giới; chuyển từ thủ công truyền thống sang môi trường số; phải đổi mới căn bản, toàn diện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý, quản trị, điều hành; đổi mới hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và quốc gia, góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả.

Chuyển đổi số là vấn đề mới, khó, phức tạp, cần phải tiếp thu những thành tựu, kinh nghiệm quốc tế và vận dụng sáng tạo, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam. Phải có tư duy đột phá, tầm nhìn chiến lược, phát huy tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung. Phải đổi mới cách làm gắn với trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, địa phương, Ban chỉ đạo chuyển đổi số các cấp.

Chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, phải được tiến hành thường xuyên, liên tục ở tất cả các cấp, các ngành, các địa phương trên cơ sở huy động sự tham gia tích cực của toàn dân. Chuyển đổi số triển khai trên tất cả các lĩnh vực, ngành nghề nhưng phải có trọng tâm, trọng điểm; để làm

trước, khó làm sau, từ thấp đến cao, từ nhỏ đến lớn, thực hiện một cách bài bản, thực chất, hiệu quả, tránh tình trạng "trăm hoa đua nở", tránh chồng chéo, đầu tư dàn trải, lãng phí.

Chuyển đổi số phải có cách tiếp cận toàn dân, toàn xã hội, phải lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể, làm mục tiêu, động lực, nhằm cung cấp dịch vụ chất lượng hơn, phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp, không phát sinh thêm thủ tục, giấy tờ phiền hà cho người dân, doanh nghiệp, nhất là tránh sách nhiễu, tham nhũng vặt.

Chính phủ số là động lực chính, then chốt, dẫn dắt việc xây dựng nền kinh tế số, công dân số, xã hội số, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và các nghị quyết chuyên đề của Trung ương.

Không yêu cầu người dân cung cấp Giấy xác nhận tình trạng cư trú khi giải quyết thủ tục hành chính

Nêu rõ một số nhiệm vụ trọng tâm, Thủ tướng yêu cầu Ủy ban Quốc gia và Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương khẩn trương ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 của Ủy ban, các Bộ, ngành, địa phương và tổ chức triển khai thực hiện, nhấn mạnh vào chủ đề "Năm quốc gia về dữ liệu số" (hoàn thành trong Quý I/2023). Hoạt động của Ủy ban và các Ban Chỉ đạo phải thực chất, lựa chọn chủ đề từng phiên họp để đánh giá kỹ những rào cản, nguyên nhân và đưa ra quyết sách tháo gỡ, không hoạt động hình thức, chung chung.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu việc xây dựng kế hoạch chuyển đổi số phải rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ lộ trình gắn với bố trí nguồn lực phù hợp; các mục tiêu, chỉ tiêu phải định lượng được, dễ triển khai, dễ đánh giá, dễ kiểm tra, giám sát. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, kiểm tra, đôn đốc, nghiêm khắc phê bình những cá nhân, đơn vị chậm chễ, không theo đúng kế hoạch; khen thưởng kịp thời những nơi làm tốt.

Các Bộ, ngành, địa phương tăng cường nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số quốc gia. Bám sát thực tế, tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung thể chế, cơ chế, chính sách, tạo hành lang pháp lý thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong cả công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện và đánh giá mức độ hoàn thành trong các Bộ, ngành, địa phương. Kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành với Trung tâm Thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Đẩy mạnh việc chia sẻ các thông tin, dữ liệu về kinh tế - xã hội từ các Bộ, ngành Trung ương đến địa phương nhằm sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu phục vụ công tác tham mưu, đề xuất, hoạch định chính sách.

Đẩy mạnh xây dựng, cập nhật, liên thông, kết nối, chia sẻ các nền tảng số, cơ sở dữ liệu một cách đồng bộ, thực chất, hiệu quả, phục vụ tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp.

Tập trung hoàn thành và triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu (tại Đề án 06 và Quyết định số 422/QĐ-TTg, Chỉ thị số 05/CT-TTg của Thủ tướng). Đồng thời, hoàn thiện quy trình nghiệp vụ, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, kết nối các dịch vụ công trực tuyến với Cổng dịch vụ công quốc gia, góp phần giảm thiểu thời gian, tiết kiệm chi phí cho người dân, doanh nghiệp; hạn chế tham nhũng, tiêu cực. Thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện thông qua mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Tập trung rà soát, chuẩn hóa,

điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa.

Thực hiện nghiêm quy định về bỏ sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy, tăng cường khai thác thông tin cư trú từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, không yêu cầu người dân cung cấp giấy xác nhận tình trạng cư trú trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

Đẩy mạnh thương mại điện tử, thanh toán các dịch vụ, chi trả trợ cấp xã hội, hỗ trợ an sinh xã hội không dùng tiền mặt, xác thực tài khoản ngân hàng.

Rà soát, đánh giá an toàn thông tin, an ninh mạng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; khẩn trương khắc phục những hạn chế, bất cập về lỗ hổng bảo mật, đặc biệt là tình trạng lộ lọt thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng các cơ chế, chính sách phù hợp, hiệu quả và có chính sách ưu tiên về đào tạo, tuyển dụng, bố trí, đãi ngộ nhân lực chuyển đổi số, nhất là nhân lực chất lượng cao; hạn chế tình trạng chảy máu chất xám.

Tăng cường hợp tác quốc tế trong chuyển đổi số, nhất là hợp tác đầu tư, chuyển giao công nghệ, thu hút và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Hoàn thiện ứng dụng thẻ thông hành di chuyển nội địa

Về nhiệm vụ cụ thể, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan nghiên cứu, đẩy nhanh tiến độ xây dựng Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia.

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính (Tổng Cục thuế) đẩy mạnh xác thực thông tin công dân giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu đăng ký thuế; nghiên cứu triển khai sử dụng định danh điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử, gắn định danh điện tử với mã số thuế.

Tiếp tục hoàn thiện ứng dụng như thẻ thông hành di chuyển nội địa (VNeID), phấn đấu đến tháng 6 năm 2023 cấp được 40 triệu tài khoản định danh điện tử cho người dân. Đa dạng hóa các tiện ích phù hợp, thiết thực, hiệu quả và tuyên truyền, vận động người dân sử dụng ứng dụng VNeID.

Chuẩn hóa, cập nhật và chia sẻ thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Hệ thống thông tin của các Bộ, ngành, địa phương.

Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng, hoàn thiện và trình Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số phê duyệt Kế hoạch hoạt động năm 2023.

Khẩn trương xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông nghiên cứu và có kế hoạch, lộ trình cụ thể trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của

Đảng, đấu tranh với thông tin xấu độc, sai sự thật chống phá Đảng, Nhà nước; làm sạch dữ liệu thông tin thuê bao, giải quyết tình trạng "SIM rác".

Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Thông tin Truyền thông rà soát lộ trình bổ sung, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chuyển đổi quốc gia, Đề án 06, đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp, tham mưu bố trí vốn đầu tư công cho nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2023 và đến năm 2025. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong phê duyệt, bố trí vốn, kiểm tra, giám sát, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công.

Bộ Tài chính nâng cao hiệu quả công tác quản lý thu thuế đối với hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số. Đẩy mạnh sử dụng hóa đơn điện tử, trước mắt tập trung vào các lĩnh vực: Hoạt động kinh doanh ăn uống, nhà hàng, khách sạn, dịch vụ giải trí, siêu thị...

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhanh chóng ban hành các thông tư hướng dẫn triển khai sau khi Nghị định thanh toán không dùng tiền mặt được phê duyệt và triển khai trên thực tế bảo đảm thuận tiện, hiệu quả, an ninh, an toàn, nhất là trong sử dụng dịch vụ công, chi trả cho các đối tượng chính sách, thực hiện nghĩa vụ thuế...

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đẩy mạnh triển khai Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Công an tiếp tục thúc đẩy việc triển khai chi trả qua tài khoản cho các đối tượng được hưởng trợ cấp từ ngân sách nhà nước. Nghiên cứu giải pháp số lao động điện tử cho người lao động.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, hỗ trợ người nông dân chuyển đổi số, theo tinh thần xây dựng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh.

Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức triển khai, hướng dẫn các địa phương quyết liệt triển khai cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia và cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường.

Bộ Giáo dục và Đào tạo thúc đẩy phát triển đại học số, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực phục vụ chuyển đổi số.

Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương, tập đoàn, tổng công ty Nhà nước xây dựng khung Bộ chỉ số phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương xây dựng và áp dụng Bộ Chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành của cơ quan, địa phương.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, năm 2023 là năm "Tạo lập và khai thác dữ liệu để tạo ra giá trị mới" với nhiệm vụ trọng tâm là số hóa, xây dựng, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương; là bảo vệ dữ liệu cá nhân; khai thác, sử dụng dữ liệu để phục vụ ngày càng tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp.

Nguồn: baohinhphu.vn

CÔNG ĐIỆN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ VIỆC CHẢN CHỈNH THỰC HIỆN QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN BỎ SỔ HỘ KHẨU GIẤY

Ngày 28/02, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà ký Công điện số 90/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ chấn chỉnh thực hiện quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy.

Công điện nêu rõ: Thi hành quy định của Luật Cư trú năm 2020 về việc sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy hết giá trị sử dụng sau ngày 31/12/2022; Chính phủ đã ban hành Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương nâng cấp các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia để phục vụ tra cứu, khai thác thông tin cá nhân, không gây phiền hà cho cá nhân, tổ chức. Đến nay, nhiều địa phương đã thường xuyên tra cứu, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính như Hà Nội: 202.512 lượt; thành phố Hồ Chí Minh: 91.964 lượt; Long An: 91.369 lượt; Yên Bái: 112.393 lượt; Điện Biên: 29728 lượt (số liệu tính đến ngày 22/02/2023).

Tuy nhiên, trên thực tế vẫn còn nhiều địa phương chưa thực hiện nghiêm quy định và chỉ đạo của Chính phủ nên dẫn đến tình trạng gây phiền hà cho cá nhân, tổ chức, vẫn còn tình trạng yêu cầu người dân xuất trình các loại giấy tờ chứng minh thông tin về cư trú như giấy xác nhận thông tin về cư trú, thông báo số định danh cá nhân. Một số địa phương đã kết nối, đảm bảo điều kiện nhưng vẫn hạn chế khai thác, sử dụng thông tin dân cư trong giải quyết thủ tục hành chính (như: Sơn La: 0 lượt; Vĩnh Long: 4 lượt; Bình Phước: 10 lượt; Hòa Bình: 16 lượt; Hà Giang: 22 lượt; Đắk Nông: 24 lượt; Quảng Nam: 27 lượt); còn 03 tỉnh Gia Lai, Phú Yên, Bắc Kạn chưa hoàn thành kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Để chấn chỉnh tình hình trên, Thủ tướng Chính phủ điện: Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

Thứ nhất, thực hiện nghiêm Luật Cư trú, Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ và tổ chức triển khai Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06 tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo, quán triệt đến tất cả các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và Bộ phận Một cửa các cấp về việc không yêu cầu người dân xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến; tăng cường rà soát, kiểm tra và xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức vi phạm các quy định nêu trên theo thẩm quyền; nâng cấp các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh bảo đảm việc kết nối, tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ việc tra cứu thông tin về cư trú trong thực hiện thủ tục hành chính.

Thứ hai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh Gia Lai, Phú Yên, Bắc Kạn nghiêm túc rút kinh nghiệm về việc chưa hoàn thành nhiệm vụ kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ người dân thực hiện các thủ tục hành chính theo quy định tại Luật Cư trú, Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ.

Yêu cầu Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo, khẩn trương hoàn thành kết nối và thực hiện tái cấu trúc quy trình, hoàn thiện quy trình nội bộ để khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, không yêu cầu người dân xuất trình hoặc nộp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy trong khi đã có dữ liệu về dân cư được kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Hoàn thành trong Quý I/2023.

Thứ ba, đề nghị các Bộ, địa phương theo phạm vi chức năng quản lý của mình, khẩn trương thực hiện công bố, công khai, hướng dẫn thực hiện đối với 39 thủ tục hành chính đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; khẩn trương hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân, cơ quan có thẩm quyền được giao tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công khai thác thông tin cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để thực hiện nghiêm việc bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy theo quy định của Luật Cư trú, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021, Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ.

Thứ tư, kịp thời tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và nguyên nhân, giải pháp khắc phục gửi Văn phòng Chính phủ và Bộ Công an để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấn chỉnh và xử lý.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 17/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ THÁNG 02/2023

Theo báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông, đến nay, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã kết nối chính thức với 13 đơn vị bộ, ngành, 01 doanh nghiệp nhà nước (EVN), 03 doanh nghiệp viễn thông và 57 địa phương để phục vụ khai thác thông tin. Trong tháng 02/2023 có hơn 42 triệu lượt tra cứu thông tin công dân, chủ yếu là các dịch vụ xác thực thông tin dân cư, xác thực số căn cước công dân, chứng minh nhân dân, xác thực thông tin hộ gia đình...

Về công tác chỉ đạo, điều hành

Chính phủ đã yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương xây dựng Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ cụ thể của Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 (Đề án 06) trong năm 2023;

khẩn trương xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Bộ, ngành, địa phương năm 2023; tập trung triển khai xây dựng, hoàn thiện và đưa vào vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được phê duyệt; đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin dữ liệu với Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; rà soát tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia bảo đảm đáp ứng nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm;

Tiếp tục thực hiện nghiêm việc ký số, gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử tại các cấp chính quyền; giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh kết nối chia sẻ dữ liệu để phục vụ phát triển thương mại điện tử, chống thất thu thuế, đảm bảo an ninh tiền tệ để khai thác hiệu quả hơn các dự án thu ngân sách nhà nước trên cơ sở đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong công tác quản lý thu đối với hoạt động thương mại điện tử; giao Bộ Công an kiện toàn Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ; định kỳ hằng tháng tổ chức họp kiểm điểm, đánh giá tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao; tăng cường giao ban, kiểm tra, làm việc với Ủy ban nhân dân các địa phương, nhất là 05 thành phố trực thuộc Trung ương; giao Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và các Bộ, cơ quan, địa phương thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số của các doanh nghiệp nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số trên cả nước; chỉ đạo, đôn đốc, thẩm định các đề án cơ sở dữ liệu quốc gia và Trung tâm dữ liệu quốc gia theo quy định của pháp luật.

Tập trung đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính, nhất là cắt giảm các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ hệ thống hành chính nhà nước và đổi mới việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, số hóa, thúc đẩy giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo;

Ngày 25/02/2023, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số đã chủ trì phiên họp lần thứ năm của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ. Phiên họp nhằm tập trung thảo luận, xác định các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số và triển khai thực hiện Đề án 06, đồng thời xác định rõ các quan điểm, định hướng của Chính phủ, chia sẻ về các mục tiêu và nhiệm vụ trong kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, giúp cho các thành viên Ủy ban, các Bộ, ngành, địa phương nắm rõ và xây dựng kế hoạch hành động cụ thể đối với cá nhân, đơn vị mình để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

Về Xây dựng, hoàn thiện thể chế, ngày 07/02/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 13/NQ-CP thông qua hồ sơ xây dựng Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân, đồng thời giao Bộ Công an tiếp tục hoàn thiện hồ sơ xin ý kiến Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự thảo Nghị định.

Về Xây dựng nền tảng phát triển chính phủ điện tử, tính đến ngày 21/02/2023, tổng số giao dịch thực hiện thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (National Data Exchange Platform - NDXP) trong tháng 02 năm 2023 là 53.738.373; trung bình hằng ngày có khoảng 2,5 triệu giao dịch thực hiện thông qua NDXP; tổng số giao dịch thực hiện thông qua NDXP từ khi khai trương đến nay là hơn 1,1 tỷ giao dịch.

Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư, đến nay, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã kết nối chính thức với 13 đơn vị Bộ, ngành, 01 doanh nghiệp nhà nước (EVN), 03 doanh nghiệp viễn thông và 57 địa phương để phục vụ khai thác thông tin. Trong tháng 02/2023 có hơn 42 triệu lượt tra cứu thông tin công dân, chủ yếu là các dịch vụ xác thực thông tin dân cư, xác thực số căn cước công dân, chứng minh nhân dân, xác thực thông tin hộ gia đình... Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã đáp ứng các địa phương tiếp cận, khai thác phục vụ giải quyết thủ tục hành chính. Ngoài ra, đã hỗ trợ các đoàn thể xây dựng dữ liệu quản lý đoàn viên, hội viên trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (đến nay toàn quốc đã nhập thông tin của 1.930.502 hội viên Hội nông dân; 595.744 hội viên Hội người cao tuổi). Triển khai kết nối, làm sạch thông tin thuê bao di động của 03 nhà mạng viễn thông: Viettel, Mobifone, Vinaphone với 85.402.466 triệu yêu cầu đối sánh.

Cơ sở dữ liệu về Bảo hiểm: Bảo hiểm xã hội Việt Nam đang tiếp tục hoàn thiện dự thảo Quy chế Quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu trong các Hệ thống phần mềm nghiệp vụ và từ cơ sở dữ liệu tập trung Ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Nhằm bảo đảm tiến độ triển khai Đề án 06, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã phối hợp với Bộ Công an thực hiện xác thực thông tin công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư qua số chứng minh nhân dân để đối chiếu, đồng bộ (lấy) số căn cước công dân từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư sang cơ sở dữ liệu của Bảo hiểm xã hội; Tính đến ngày 18/02/2023, hoàn thành xác thực đúng thông tin công dân của hơn 74 triệu nhân khẩu; Về việc triển khai thí điểm khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip, tính đến ngày 18/02/2023, toàn quốc đã có 12.268 cơ sở khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế thực hiện tra cứu thông tin thẻ Bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip, chiếm 96% tổng số cơ sở khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế.

Bảo hiểm xã hội Việt Nam tiếp tục kết nối, trao đổi, chia sẻ dữ liệu giữa Bảo hiểm xã hội với Cục Chuyển đổi số quốc gia (Bộ Thông tin và Truyền thông), Bộ Tư pháp, Tổng cục Thuế, Cục Việc làm (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội), Bộ Y tế; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Nội vụ; phối hợp với Văn phòng Chính phủ kết nối, cung cấp thông tin trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, thực hiện tổng hợp báo cáo số liệu hàng ngày, thống kê tình hình hỗ trợ các nhóm đối tượng tại Chương I, II, III Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg dữ liệu từ Bảo hiểm xã hội cấp huyện trở lên được tự động cập nhật lên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; tiếp tục phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các Bộ liên quan hoàn thiện quy trình để tích hợp, cung cấp các dịch vụ công.

Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc: Tính đến ngày 21/02/2023, trên Hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch đã có 33.070.276 dữ liệu đăng ký khai sinh, trong đó có 8.410.979 trẻ em được cấp Số định danh cá nhân theo quy định, 4.580.082 hồ sơ khai sinh có số định danh cá nhân được chuyển sang hệ thống của Bảo hiểm xã hội; 7.616.411 dữ liệu đăng ký kết hôn; 4.992.816 dữ liệu đăng ký khai tử và 8.947.684 dữ liệu khác.

Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai: Tiếp tục triển khai dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai” (dự án VILG), khối lượng xây dựng cơ sở dữ liệu sau điều chỉnh là 250 huyện, thuộc 30 tỉnh, thành phố (trong đó, xây dựng mới cơ sở dữ liệu là 160 huyện và chuyển đổi cơ sở dữ liệu là 90 huyện), đã vận hành cơ sở dữ liệu đất đai thường xuyên tại Văn phòng Đăng ký đất đai và các Chi nhánh của các tỉnh, thành phố. Đã hoàn thành kết nối, liên thông dữ liệu đất đai của 52/63 địa phương với Hệ thống tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu đất đai quốc gia; kết nối dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia, cơ sở dữ liệu đất đai cấp địa phương với Nền tảng NDXP, Trung tâm điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và sẵn sàng chia sẻ dữ liệu cho các Bộ ngành, địa phương (từ tháng 7/2021). Hiện nay tất cả 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã và đang triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai với 217/705 đơn vị cấp huyện với 43 triệu thửa đất đã hoàn thành và đưa vào sử dụng thường xuyên tại Văn phòng Đăng ký đất đai và các Chi nhánh của các tỉnh, thành phố; tiếp tục xây dựng cơ sở dữ liệu 250 huyện, thuộc 30 tỉnh, thành phố, dự kiến hoàn thành 6/2023.

Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp: hiện chứa thông tin đăng ký doanh nghiệp theo thời gian thực của hơn 01 triệu doanh nghiệp và đơn vị trực thuộc; đã kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm, Cổng dịch vụ công quốc gia qua Trục liên thông văn bản quốc gia (VDXP); đã thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp với các Hệ thống sau: Hệ thống thông tin đầu tư nước ngoài, Hệ thống thông tin đấu thầu qua mạng; Hệ thống thông tin của một số Bộ, ngành và địa phương thông qua Trục tích hợp dữ liệu quốc gia (NGSP) như Hệ thống dịch vụ công trực tuyến cấp đổi giấy phép kinh doanh vận tải, biển hiệu phù hiệu xe ô tô của Bộ Giao thông vận tải, Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh Thừa Thiên - Huế, tỉnh Bắc Giang. Trong thời gian tới, tiếp tục mở rộng kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống một cửa điện tử tại một số địa phương.

Cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài chính: Bộ Tài chính đã phê duyệt dự án tại Quyết định số 1416/QĐ-BTC ngày 12/7/2022 về việc phê duyệt dự án “Xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp về Tài chính giai đoạn 1”.

Trục liên thông văn bản quốc gia: Số lượng văn bản điện tử gửi, nhận trong tháng 02 năm 2023 là 493.764 văn bản (Gửi: 91.394 văn bản, nhận 402.370 văn bản). Trong 02 tháng đầu năm 2023, số lượng văn bản điện tử, gửi, nhận qua Trục khoảng 1 triệu văn bản. Từ khi khai trương (12/3/2019) đến nay Hệ thống có tổng số hơn 18.6 triệu văn bản điện tử được gửi và nhận giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên Trục liên thông văn bản quốc gia.

Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (e-Cabinet): Trong tháng đã phục vụ 02 phiên họp Chính phủ và xử lý 36 Phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế hơn 12 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy). Tính đến nay, Hệ thống đã phục vụ 68 hội nghị,

phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý 1.513 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế hơn 532 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy).

Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia, Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Trong tháng 02, đã xây dựng Infographic báo cáo tình hình kinh tế - xã hội phục vụ phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01/2023; Tổ chức làm việc với 5 tỉnh, thành phố về các nội dung phục vụ xây dựng Khung bộ chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành trong các cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước; Phối hợp Bộ Công an kết nối thông tin tổng hợp về dân cư từ cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư với Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Các Bộ, ngành, địa phương đang tiếp tục thúc đẩy triển khai dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

Từ ngày 20/01/2022 đến ngày 20/02/2023, Cổng dịch vụ công quốc gia đã có trên 489 nghìn tài khoản đăng ký; trên 16 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; trên 1 triệu lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích từ Cổng; trên 1,2 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng; trên 971 nghìn giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 273 tỷ đồng. Từ khi khai trương đến nay đã cung cấp 4.427 dịch vụ công trực tuyến; đã có hơn 4,8 triệu tài khoản đăng ký; hơn 1,27 tỷ lượt truy cập tìm hiểu thông tin, dịch vụ; hơn 177,8 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; hơn 11 triệu lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích; hơn 9,8 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng; hơn 5,7 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 4,1 nghìn tỷ đồng.

Trong tháng 02 năm 2023, Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông đã ghi nhận, cảnh báo và hướng dẫn xử lý 1.687 cuộc tấn công mạng gây ra sự cố vào các hệ thống thông tin tại Việt Nam, tăng 36,7% so với tháng 01/2023, tăng 33,9% so với cùng kỳ tháng 02/2022.

Manh Tuyên - Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

NGÀNH Y TẾ: NGHIÊN CỨU, ĐỀ XUẤT CÁC CƠ CHẾ ĐẶC THÙ

Trong năm 2023, Bộ Y tế sẽ phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất các cơ chế đặc thù của ngành Y tế. Đồng thời, ngành Y tế cũng tập trung các giải pháp để giải quyết tình trạng thiếu thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên toàn quốc.

Tập trung hoàn thiện hành lang pháp lý về công tác y tế

Trao đổi với báo chí về những giải pháp trọng tâm được Bộ Y tế tập trung triển khai trong năm 2023, Bộ trưởng Bộ Y tế Đào Hồng Lan cho biết: Năm 2023 là có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025.

Dự báo tình hình thế giới tiếp tục diễn biến rất phức tạp, nhanh chóng, khó đoán định, vì thế để hoàn thành mục tiêu đã đề ra, ngành y tế đã và đang triển khai nhiều giải pháp quan trọng, trong đó tiếp tục tập trung công tác xây dựng, hoàn thiện hành lang pháp lý, thể chế kịp thời, đầy đủ các quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác y tế.

Phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất các cơ chế đặc thù của ngành Y tế.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, phân công, phân cấp, phân quyền, đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực cán bộ thực thi và tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Thực hiện hiệu quả Chương trình phòng, chống dịch COVID-19 và các nội dung y tế trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025. Tiếp tục bám sát tình hình dịch bệnh, không để dịch chổng dịch.

Triển khai hiệu quả các hoạt động về an toàn sinh học và xét nghiệm, nâng cao năng lực hệ thống xét nghiệm bệnh truyền nhiễm.

Tăng cường kiểm soát các yếu tố nguy cơ gây bệnh, quản lý các bệnh không lây nhiễm; quản lý môi trường y tế, nâng cao sức khỏe người dân.

Xây dựng phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới

Cùng với đó, tiếp tục tập trung triển khai thực hiện Đề án xây dựng phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới. Đẩy mạnh quản lý sức khỏe toàn dân; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, phụ nữ, trẻ em, người lao động. Tăng cường năng lực của hệ thống quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

Thực hiện có hiệu quả Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030, Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, Chương trình Điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030, Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030.

Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng các quy định nhằm tạo môi trường pháp lý triển khai đổi mới đào tạo nhân lực y tế theo hướng hội nhập quốc tế. Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học - công nghệ y tế, dược, y sinh học, ưu tiên các lĩnh vực có thế mạnh.

Tiếp tục triển khai các chương trình tăng cường đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, luân phiên cán bộ y tế để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tuyến y tế cơ sở.

Giải quyết tình trạng thiếu thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế

Thúc đẩy triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số y tế trên phạm vi cả nước, kế hoạch dịch vụ công trực tuyến, kết nối chia sẻ với Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống liên quan.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thông tin y tế theo hướng kết nối thông tin báo cáo từ trung ương đến địa phương trực tuyến để đáp ứng kịp thời các thông tin trong quản lý điều hành.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, truyền thông để toàn xã hội đồng thuận, tham gia công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

Bộ trưởng Đào Hồng Lan nêu rõ: Trong năm 2023, ngành Y tế cũng tập trung các giải pháp để giải quyết tình trạng thiếu thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên toàn quốc.

Tăng cường quản lý giá thuốc, đảm bảo thị trường dược phẩm được duy trì bình ổn, đáp ứng đủ thuốc vaccine cho nhu cầu phòng và điều trị của người dân. Phát huy hiệu quả cao nhất của đấu thầu tập trung, đàm phán giá góp phần giảm chi phí thuốc...

Nguồn: xaydungchinhsach.chinhphu.vn

GẮN CHUYỂN ĐỔI SỐ VỚI THỰC HIỆN CÔNG VỤ, HÌNH THÀNH CÔNG CHỨC ĐIỆN TỬ

Tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc về chuyển đổi số ngày 25/02, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn đã đề xuất nhiều giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác chỉ đạo, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong nội bộ cơ quan nhà nước

Bộ trưởng Trần Văn Sơn cho biết, với chức năng nhiệm vụ được giao, thời gian qua, Văn phòng Chính phủ đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tăng cường hoàn thiện thể chế về gửi nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu theo thời gian thực

Đồng thời, Văn phòng Chính phủ cũng tiếp tục nâng cao chất lượng công tác tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong đẩy mạnh chuyển đổi số trong nội bộ cơ quan nhà nước và đạt được một số kết quả nổi bật.

Trong đó, gửi, nhận văn bản và xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử, đến nay khoảng 90% các cơ quan đã xử lý công việc trên môi trường điện tử; 70% lãnh đạo các cấp sử dụng chữ ký số; trung bình hàng tháng có trên 550 nghìn văn bản điện tử được gửi, nhận qua Trục liên thông văn bản quốc gia; 98% các đơn vị đã thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử ở 4 cấp hành chính; các hội nghị, họp trực tuyến; báo cáo điện tử (69/179 chế độ báo cáo được tích hợp hoặc nhập liệu trực tiếp trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ).

Trung tâm chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã kết nối, chia sẻ dữ liệu với 15 Bộ, cơ quan, 63 địa phương để tổng hợp, cung cấp 210 chỉ tiêu thông tin trực tuyến, hình thành 3 Bộ chỉ số điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về: Cải cách các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh; Cải cách việc thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bộ chỉ số về kinh tế - xã hội...

"Họp ở đây nhưng Lãnh đạo Chính phủ có thể biết được tình hình, kết quả thực hiện thủ tục hành chính của một xã, một huyện, thậm chí một hồ sơ đến từng cán bộ, công chức tiếp nhận, giải quyết theo thời gian thực", Bộ trưởng Trần Văn Sơn cho hay.

Trong phục vụ người dân, doanh nghiệp, chúng ta đã đẩy mạnh thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính hướng tới chỉ yêu cầu cung cấp thông tin, giấy tờ một lần; sửa đổi, đơn giản hóa thủ tục, đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; tự động hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; nhất là, việc thực hiện quyết liệt Đề án 06.

Vẫn chưa phát huy được nhân tố con người

Tuy nhiên, các kết quả trên mới chỉ là bước đầu. Thực tế, công tác chuyển đổi số vẫn còn nhiều tồn tại hạn chế chưa đáp ứng được mục tiêu, kỳ vọng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Đầu tiên, đó là, chưa phát huy được nhân tố con người (cả cán bộ, công chức và người dân, doanh nghiệp) với vai trò là trung tâm, chủ thể của chuyển đổi số, thậm chí, nhiều cơ quan, đơn vị coi đây là nhiệm vụ của một số cá nhân, bộ phận; kết quả thực hiện chưa đến được hoặc chưa hướng tới người dân.

Thứ hai, dữ liệu là tài nguyên chiến lược của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư nhưng việc xây dựng dữ liệu còn chậm, chất lượng dữ liệu còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu về "có dữ liệu, nhất là dữ liệu phải đúng, đủ, sạch, sống".

Thứ ba, tính dẫn dắt của cải cách để khai thác hiệu quả tiềm năng, giá trị của các dữ liệu đã có phục vụ chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội còn chưa được quan tâm triển khai.

"Chẳng hạn, năm 2022, mới chỉ có khoảng 1% hồ sơ thủ tục hành chính có tái sử dụng thông tin, giấy tờ đã có trong các cơ sở dữ liệu để cắt giảm khai báo thông tin, cung cấp giấy tờ của người dân,... Như vậy là còn rất thấp", Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ cho biết.

Thứ tư, việc đầu tư, hoàn thiện hạ tầng, hệ thống công nghệ thông tin của một số Bộ, ngành, địa phương còn chậm, chưa đáp ứng triển khai theo yêu cầu mới. Ví dụ, việc triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh đến nay chưa hoàn thành do còn 20 Bộ, ngành và 3 địa phương chưa đảm bảo các yêu cầu về bảo đảm an ninh, an toàn thông tin.

Người dân, doanh nghiệp là trung tâm, nhưng không có nghĩa làm thay, làm hộ

Để tiếp tục triển khai chuyển đổi số toàn diện, thực chất, hiệu quả, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn cho rằng, cần phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu bộ, ngành, địa phương trong triển khai chương trình chuyển đổi số và Đề án 06 tại Bộ, ngành, địa phương phụ trách. Nâng cao chất lượng tham mưu của cơ quan, đơn vị tham mưu về chuyển đổi số ở Bộ, ngành, địa phương để tổ chức triển khai hiệu quả.

Đặc biệt, tập trung gắn chuyển đổi số với quá trình thực hiện nhiệm vụ công vụ, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

"Tất cả quá trình xử lý hồ sơ, công việc, báo cáo của cán bộ, công chức phải được thực hiện trên môi trường điện tử. Việc này không chỉ giúp hình thành công chức điện tử, mà còn là giải pháp tốt nhất để xây dựng, làm sạch, làm giàu và bảo đảm tính bền vững, hiệu quả của dữ liệu", Bộ trưởng Trần Văn Sơn nhấn mạnh.

Bên cạnh đó, tập trung triển khai Đề án 06, đặc biệt là việc hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với Cơ sở dữ liệu

quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tái cấu trúc quy trình để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục, giấy tờ, thông tin phải cung cấp nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân.

Phải bảo đảm nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, nhưng không có nghĩa là làm thay, làm hộ, mà cần hướng dẫn, hỗ trợ nâng cao kỹ năng số, hình thành công dân điện tử.

Đồng thời, khẩn trương hoàn thành việc xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành theo đúng mục tiêu, yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, nhất là các cơ sở dữ liệu quốc gia như: Đất đai, tài chính, an sinh xã hội,... Rà soát, xây dựng hoặc hoàn thiện các hệ thống công nghệ thông tin bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, an toàn, an ninh, kết nối, chia sẻ phục vụ chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội.

Thực hiện chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu theo thời gian thực, trong đó cần nghiên cứu, áp dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo trong tổng hợp, phân tích, dự báo để hỗ trợ kiểm soát thực thi và quá trình ra quyết định.

Ngoài ra, tăng cường tuyên truyền, hỗ trợ, khuyến khích sự tham gia của người dân, doanh nghiệp thông qua việc phát huy vai trò của Tổ công tác Đề án 06 của địa phương, Tổ công nghệ số cộng đồng và các tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể tại địa phương như: Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ,...

"Đặc biệt, cần quan tâm triển khai giải pháp toàn diện để bảo đảm sự tiếp cận của các nhóm đối tượng, nhất là nhóm yếu thế, nhóm có khả năng hạn chế về công nghệ để "không ai bị bỏ lại phía sau", Bộ trưởng Trần Văn Sơn nêu ý kiến.

Nguồn: baochinhphu.vn

TRỌNG TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023: PHÁT TRIỂN, KẾT NỐI, KHAI THÁC DỮ LIỆU ĐỂ TẠO RA GIÁ TRỊ MỚI

Tại Phiên họp lần thứ 5 của Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số và tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ tổ chức ngày 25/02, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Huy Dũng đã trình bày những nội dung trọng tâm về Kế hoạch của Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số năm 2023 và Năm Dữ liệu số quốc gia.

Dữ liệu số là nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2023

Thứ trưởng Nguyễn Huy Dũng cho biết, các hoạt động trọng tâm của Ủy ban Quốc gia và Ban chỉ đạo chuyển đổi số trong năm 2023 sẽ là dữ liệu số, là năm phát triển, kết nối, khai thác dữ liệu để tạo ra giá trị mới.

Cụ thể, 5 nhiệm vụ trọng tâm: (1) Phát triển dữ liệu mở, (2) Phát triển cơ sở dữ liệu, (3) Phát triển các nền tảng số sử dụng thống nhất trên toàn quốc hoặc trong phạm vi mỗi địa phương; (4) Xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia, phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử dựa trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; (5) Nâng cao năng lực quản trị dữ liệu, an toàn, bảo mật dữ liệu.

Thứ trưởng Nguyễn Huy Dũng nhấn mạnh từ khóa nền tảng số, vì để có dữ liệu và để dữ liệu có thể liên thông, kết nối liền mạch, đồng thời khai thác dữ liệu được dễ dàng thì cần phải có các nền tảng số được sử dụng thống nhất, xuyên suốt trong phạm vi quốc gia và trong phạm vi mỗi địa phương.

Theo Thứ trưởng Nguyễn Huy Dũng, cơ bản mỗi bộ, tỉnh có khoảng 32+1 nhiệm vụ trong năm 2023. Trong đó, có 8 nội dung về dữ liệu số, 9 nội dung về chính phủ số, 5 nội dung về kinh tế số, 6 nội dung về xã hội số và 4 nội dung về an toàn, an ninh mạng, đồng thời, mỗi bộ, mỗi tỉnh được giao thêm 1 nội dung đặc thù.

Năm 2023, tất cả Bộ, ngành, địa phương phải có kế hoạch về dữ liệu mở

Theo đánh giá của Liên Hợp Quốc, xếp hạng dữ liệu mở của Việt Nam năm 2022 đứng thứ 87/193 quốc gia, vùng lãnh thổ, tăng 10 bậc so với xếp hạng năm 2020, nhưng vẫn ở vị trí rất khiêm tốn, mục tiêu của chúng ta là tối thiểu phải lọt vào nhóm 70 nước dẫn đầu vào năm 2024, tức là năm 2023 phải tiếp tục nỗ lực vượt bậc gấp mấy lần nữa.

Nhiệm vụ năm 2023 là 100% Bộ, ngành, địa phương ban hành kế hoạch về dữ liệu mở, bao gồm tối thiểu 3 nội dung: (1) Danh mục dữ liệu mở, (2) Kế hoạch công bố dữ liệu mở của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý và (3) Mức độ tối thiểu cần đạt được trong từng giai đoạn của kế hoạch. Đồng thời, các Bộ, ngành, địa phương năm 2023 tiếp tục cung cấp hoặc cung cấp lần đầu dữ liệu mở theo kế hoạch.

Trong tháng 3, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ công bố Sổ tay hướng dẫn phát triển dữ liệu mở, khai giảng khóa tập huấn trực tuyến về dữ liệu mở. Tháng 4 sẽ là Tháng dữ liệu mở. Theo đó, trong tháng 4, đề nghị tất cả các Bộ, ngành, địa phương ban hành kế hoạch về dữ liệu mở. Tốt nhất, trước tháng 8/2023, tất cả các Bộ, ngành, địa phương cần hoàn thành cung cấp lần đầu dữ liệu mở theo kế hoạch. Các Bộ, ngành, địa phương có thể tham khảo kết quả và cách làm dữ liệu mở của TP. Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh.

Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ công bố phiên bản 1.0 bản đồ dữ liệu Việt Nam

Lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông cho biết, tháng 5/2023 sẽ là tháng cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ tổ chức các khóa tập huấn trực tuyến về phát triển cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Trong tháng 5, đề nghị tất cả các bộ ngành, địa phương ban hành danh mục cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý và kế hoạch, lộ trình cụ thể để xây dựng, triển khai các cơ sở dữ liệu trong danh mục. Trên cơ sở đó, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ tổng hợp, công bố phiên bản 1.0 bản đồ dữ liệu Việt Nam.

Cơ sở dữ liệu trong cơ quan nhà nước được phân thành 3 loại, gồm: (1) Cơ sở dữ liệu quốc gia; (2) Cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành, địa phương bao gồm: cơ sở dữ liệu dùng chung

của bộ; cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành; cơ sở dữ liệu dùng chung của địa phương; (3) Cơ sở dữ liệu khác trong nội bộ một hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước.

Nhiệm vụ năm 2023 là 100% Bộ, ngành, địa phương ban hành danh mục cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý và kế hoạch, lộ trình cụ thể để xây dựng, triển khai các cơ sở dữ liệu trong danh mục.

Các Bộ, ngành, địa phương có thể tham khảo kết quả và cách làm cơ sở dữ liệu của Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bảo hiểm Xã hội, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh.

Mỗi Bộ, ngành, địa phương cần xây dựng nền tảng phân tích dữ liệu

Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông cho rằng, hiện nay, mỗi Bộ, ngành, địa phương có rất nhiều dữ liệu, nhưng lại không có dữ liệu, vì dữ liệu này nằm rải rác ở các phần mềm, phần cứng, hệ thống thông tin khác nhau, khi cần không kịp thời có ngay để sử dụng.

Nhiệm vụ năm 2023 là trên 50% Bộ, ngành, địa phương ban hành kế hoạch triển khai nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp cấp bộ, cấp tỉnh, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động.

Trong tháng 4/2023, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ ban hành văn bản hướng dẫn về mô hình kiến trúc, yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật và bảo đảm an toàn, an ninh mạng đối với Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp cấp bộ, cấp tỉnh. Tháng 6 là tháng phân tích, xử lý dữ liệu. Trong tháng 6, đề nghị tất cả các bộ ngành, địa phương công bố kế hoạch triển khai nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp cấp bộ, cấp tỉnh, trên cơ sở đó, hành động quyết liệt để thực hiện.

Quản trị và nhân lực dữ liệu là nhiệm vụ mang tính liên tục

Trong năm 2023 là 100% Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp nhà nước ban hành kế hoạch hành động nâng cao năng lực phát triển và quản trị dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

Trong Quý I/2023, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ ban hành văn bản hướng dẫn khung kế hoạch hành động nâng cao năng lực phát triển và quản trị dữ liệu. Tháng 7 sẽ là tháng quản trị dữ liệu. Trong tháng 7, đề nghị tất cả các bộ ngành, địa phương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước công bố kế hoạch hành động nâng cao năng lực quản trị dữ liệu.

Bộ Thông tin và Truyền thông đã triển khai Nền tảng học trực tuyến mở đại trà và sẽ tiếp tục cung cấp, cập nhật các khoá học trực tuyến về dữ liệu và kỹ năng số. Các Bộ, ngành, địa phương có thể sử dụng Nền tảng trên để triển khai các hoạt động phổ cập, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng. Các Bộ, ngành, địa phương có thể tham khảo kết quả và cách làm của Quảng Ninh, Bình Phước, Hải Phòng, Đà Nẵng.

Kết nối, chia sẻ dữ liệu là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục

Nhiệm vụ năm 2023 là 100% Bộ, ngành, địa phương cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (NDXP/LGSP).

Theo lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông, đây là nhiệm vụ đã rõ về nội hàm và cách làm. Thời gian qua, dưới sự điều phối của Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan nhà nước

đã triển khai, có những kết quả đột phá. Tuy nhiên, các vấn đề mới sẽ liên tục phát sinh theo thực tiễn, vì Bộ đề nghị các bộ, ngành, địa phương khi có vấn đề gì về kết nối, chia sẻ dữ liệu thì ngay lập tức phản ánh về Bộ Thông tin và Truyền thông để cùng tìm giải pháp tháo gỡ. Năm 2023, nỗ lực đưa kết nối, chia sẻ dữ liệu trở thành một thói quen của cơ quan nhà nước.

Dịch vụ công trực tuyến

Nhiệm vụ năm 2023 trong lĩnh vực dịch vụ công trực tuyến là trên 80% Bộ, ngành, địa phương triển khai chức năng kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh để người dân, doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến; 100% Bộ, ngành, địa phương hoàn thành triển khai hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh trên cơ sở hợp nhất cổng dịch vụ công và hệ thống một cửa điện tử; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên 50%; trên 50% người dân trưởng thành có tài khoản sử dụng dịch vụ công trực tuyến...

Trên 30% Bộ, ngành, địa phương có kế hoạch triển khai trợ lý ảo

Trợ lý ảo là một hình thức ứng dụng trí tuệ nhân tạo giúp công chức, viên chức nhà nước trong thực thi công vụ. Nhiệm vụ năm 2023 là trên 30% Bộ, ngành, địa phương ban hành kế hoạch triển khai trợ lý ảo phục vụ hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức và phục vụ người dân.

Đây là một nội dung mới, các Bộ, ngành, địa phương có thể tham khảo cách làm của Tòa án Nhân dân tối cao với trợ lý ảo hỗ trợ thẩm phán hoặc của Bộ Thông tin và Truyền thông với trợ lý ảo hỗ trợ về an toàn thông tin mạng.

Thay đổi phương thức giám sát

Giám sát trực tuyến là việc cơ quan quản lý kết nối với hệ thống thông tin của đối tượng quản lý để thu thập tự động dữ liệu theo quy định của pháp luật, nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước. Giám sát trực tuyến là thay đổi phương thức giám sát từ trực tiếp, dựa trên báo cáo giấy là chính, sang giám sát trực tuyến, dựa trên dữ liệu sinh ra từ các hệ thống thông tin là chính.

Nhiệm vụ năm 2023 là trên 30% Bộ, ngành, địa phương ban hành kế hoạch triển khai kết nối với hệ thống thông tin của đối tượng quản lý để thu thập dữ liệu trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

Kiểm tra trực tuyến

Kiểm tra trực tuyến là việc cơ quan quản lý thực hiện kiểm tra đối tượng quản lý bằng hình thức trực tuyến thay vì trực tiếp.

Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đã đặt ra mục tiêu rất cao là đến năm 2025 thì 50% hoạt động kiểm tra cơ quan quản lý nhà nước thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước. Tuy nhiên, đến nay, sau thời gian đại dịch COVID-19, thì hoạt động kiểm tra trực tuyến gần như không được thực hiện nữa.

Nhiệm vụ năm 2023 là trên 10% hoạt động kiểm tra hành chính định kỳ của cơ quan quản lý nhà nước đối với đối tượng quản lý được thực hiện trực tuyến thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý, tuân thủ quy định của pháp luật.

Kinh tế số lấy phát triển doanh nghiệp số làm trung tâm

Năm 2023 là năm trọn vẹn đầu tiên thực thi Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số. Kinh tế số lấy phát triển doanh nghiệp số làm trung tâm, gồm doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp nền tảng số và doanh nghiệp số trong các ngành, lĩnh vực

Nhiệm vụ năm 2023 là 100% Bộ, ngành, địa phương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước ban hành và tổ chức triển khai kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số thuộc phạm vi quản lý; 100% Bộ, ngành, địa phương ban hành và tổ chức triển khai kế hoạch hành động thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục, y tế thuộc phạm vi quản lý; tỷ trọng kinh tế số trong GDP trên 16%; tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ trên 8,5%.

Xã hội số lấy phát triển công dân số làm trung tâm

Xã hội số lấy phát triển công dân số làm trung tâm, gồm 8 thành phần cơ bản: (1) mỗi hộ gia đình một đường cáp quang băng rộng, (2) mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh, (3) một tài khoản định danh điện tử, (4) một chữ ký số cá nhân, (5) một tài khoản thanh toán số, (6) một tài khoản dịch vụ công trực tuyến, (7) kỹ năng số cơ bản để sử dụng các dịch vụ số và (8) kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin mạng cơ bản để tự bảo vệ mình trước các nguy cơ, rủi ro trên môi trường số.

Nhiệm vụ năm 2023 là các Bộ, ngành, địa phương thúc đẩy 8 thành phần cơ bản của xã hội số càng quyết liệt càng tốt, đẩy các chỉ số càng lên cao càng tốt, phù hợp với thực tiễn và đặc thù của địa phương mình.

An toàn hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước

Đây là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục. Cả nước hiện nay có 3078 hệ thống thông tin, trong đó, mới chỉ 1846 (60%) hệ thống được xác định cấp độ an toàn, 201 (6,5%) hệ thống thông tin đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn theo cấp độ.

Nhiệm vụ năm 2023 là trên 80% hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương được xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin, trên 30% hệ thống thông tin đáp ứng yêu cầu về bảo đảm an toàn theo cấp độ.

Tín nhiệm mạng

Tín nhiệm mạng do Bộ Thông tin và Truyền thông gắn vào một trang thông tin điện tử trực tuyến, nhằm xác nhận thông tin về chủ quản trang thông tin điện tử, xác nhận sự tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và pháp luật về an toàn thông tin mạng cho trang thông tin điện tử, từ đó, giúp người sử dụng có thể dễ dàng nhận biết, phân biệt mức độ tin cậy của các trang thông tin điện tử, hạn chế rủi ro.

Nhiệm vụ năm 2023 là 100% các trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước, thương mại điện tử, cung cấp dịch vụ số phổ biến trên mạng có thu thập dữ liệu cá nhân được đánh giá an toàn thông tin và gắn nhãn tín nhiệm mạng.

Nhân lực chuyên đổi số trong cơ quan nhà nước

Đây tiếp tục là bài toán không thể giải quyết trong ngắn hạn, vì vậy Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục là giải pháp trước mắt để huy động nhân lực trong xã hội cùng tham gia ngay vào thúc đẩy chuyển đổi số.

Trong năm 2022, 63/63 tỉnh, thành phố đã thành lập các Tổ công nghệ số cộng đồng đến từng thôn, tổ dân phố, khu dân cư, xóm, ấp dân cư với hơn 63.000 Tổ công nghệ số cộng đồng và trên 300.000 thành viên, trong đó 42/63 tỉnh, thành phố hoàn thành 100% đến cấp xã. Mỗi Tổ công nghệ số cộng đồng có từ 5 đến 9 thành viên, trong đó Tổ trưởng các tổ dân phố, công an khu vực, Ban chấp hành Đoàn Thanh niên (các chi đoàn, đoàn cơ sở) và doanh nghiệp công nghệ số là lực lượng nòng cốt.

Ưu tiên phần mềm nguồn mở và thương mại phổ biến

Phần mềm mà cơ quan nhà nước sử dụng thì ưu tiên lựa chọn phần mềm thương mại phổ biến hoặc phần mềm nguồn mở phổ biến được cung cấp bởi doanh nghiệp công nghệ số chuyên nghiệp, hạn chế sử dụng phần mềm nội bộ may đo theo nhu cầu riêng; chỉ sử dụng phần mềm nội bộ may đo theo nhu cầu riêng khi không có phần mềm phổ biến đáp ứng được yêu cầu.

Bắt đầu từ năm 2023, Bộ Thông tin và Truyền thông định kỳ hàng năm sẽ rà soát, cập nhật, ban hành danh mục phần mềm phổ biến đáp ứng nhu cầu sử dụng trong cơ quan nhà nước.

Ưu tiên thuê dịch vụ điện toán đám mây

Trung tâm dữ liệu, máy chủ mà cơ quan nhà nước sử dụng thì ưu tiên lựa chọn hình thức thuê dịch vụ điện toán đám mây đáp ứng được yêu cầu sử dụng trong cơ quan nhà nước do Bộ Thông tin và Truyền thông đã đánh giá, công bố. Bộ Công an hiện đang được giao chủ trì xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia. Vì vậy, việc thuê dịch vụ của doanh nghiệp sẽ giúp cơ quan nhà nước linh hoạt hơn trong việc chuyển đổi các hệ thống về Trung tâm dữ liệu quốc gia sau này, tránh đầu tư lãng phí.

Doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam cần chủ động

Các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam cần chủ động tư vấn, nghiên cứu, phát triển sản phẩm, dịch vụ đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số của các cơ quan, tổ chức và người dân.

Doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam là lực lượng chủ lực phát triển các hạ tầng, nền tảng, dịch vụ, tư vấn, cung cấp giải pháp chuyển đổi số; đi từ ứng dụng, đến sản phẩm, dịch vụ, đến nghiên cứu, phát triển làm chủ một số công nghệ lõi, từ đó, vươn ra thị trường toàn cầu.

Đây là vấn đề quan trọng quốc gia. Doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam hãy chủ động phát hiện vấn đề, nêu ra vấn đề và đề xuất phương án giải quyết. Trường hợp cần thiết, đề xuất Ủy ban Quốc gia tổ chức phiên họp chuyên đề để cho ý kiến chỉ đạo, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc.

Liên quan đến một số ý kiến cho rằng, mục tiêu trong Kế hoạch hoạt động của Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số đang đặt ra cao quá, trong khi chưa rõ về nhân lực, kinh phí thực hiện, Bộ Thông tin và Truyền thông cho biết, đây là các mục tiêu đã được giao trong Nghị quyết của Đảng, Chương trình, Chiến lược quốc gia mà Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt,

không phát sinh mục tiêu mới. Nếu không quyết tâm thực thi, thì rất khó khả thi trong việc thay đổi thứ hạng quốc gia.

Chỉ tính trong khu vực Đông Nam Á, thì Thái Lan, Malaysia, Indonesia, Philippine đều đặt mục tiêu rất cao, đặc biệt là Indonesia. Song song với đặt mục tiêu cao, Bộ Thông tin và Truyền thông luôn tìm tòi giải pháp, cách làm, phát hiện ra giải pháp, cách làm hay của các Bộ, ngành, địa phương để từ đó nhân rộng. Vì vậy, các Bộ, ngành, địa phương cần chủ động tìm tòi và chia sẻ giải pháp, cách làm hay của mình.

Hiện, Bộ Thông tin và Truyền thông đã hoàn thành tiếp thu các ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương đối với dự thảo Kế hoạch của Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số năm 2023 và Năm Dữ liệu số quốc gia, trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban xem xét, phê duyệt.

Nguồn: baochinhpvu.vn

CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ DÂN CƯ 'ĐÚNG, ĐỦ, SẠCH, SỐNG'

Bộ Công an xác định việc xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, cần có sự phối hợp chặt chẽ của các Bộ, ngành địa phương trong quá trình thực hiện.

Phát biểu tại Phiên họp lần thứ 5 Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ diễn ra sáng 25/02, Bộ trưởng Bộ Công an Tô Lâm nêu rõ, từ sau Hội nghị Chính phủ sơ kết 1 năm Đề án 06 ngày 25/12/2022 đến nay, công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện quyết liệt, nhiều nhiệm vụ được thực hiện xuyên Tết Nguyên đán, qua đó kết quả đạt được rất tích cực.

Đề án tiếp tục được triển khai theo hướng sâu sát, cụ thể với 101 nhiệm vụ của các Bộ, ngành và 18 nhiệm vụ của địa phương với các mốc thời gian hoàn thành tính theo từng ngày.

Năm 2023, được xác định là năm quốc gia về dữ liệu số, trọng tâm là số hóa, xây dựng, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các Bộ, ngành, địa phương, khai thác và sử dụng dữ liệu để phục vụ ngày càng tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp. Trong đó, Bộ Công an được Chính phủ giao chủ trì xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia.

Bộ Công an xác định đây là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, cần có sự phối hợp chặt chẽ của các bộ, ngành địa phương trong quá trình thực hiện.

'Đúng, đủ, sạch, sống'

Bộ trưởng Tô Lâm nhấn mạnh, từ việc xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia, chúng ta cũng cần thay đổi cách tiếp cận trong xây dựng các cơ sở dữ liệu, theo đó tạo lập dữ liệu phải gắn với duy trì, nuôi sống dữ liệu (tạo lập dữ liệu đã khó, duy trì nuôi sống dữ liệu còn khó hơn nhiều).

Với nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã được hoàn thiện và bảo đảm cập nhật "đúng, đủ, sạch, sống" thường xuyên từ cơ sở, Bộ Công an luôn sẵn sàng hỗ trợ các Bộ,

ngành, đoàn thể, địa phương xây dựng, tạo lập dữ liệu, qua đó vừa tận dụng những dữ liệu đã có để tiết kiệm chi phí, vừa bảo đảm đồng bộ, thống nhất phục vụ chuyển đổi số quốc gia, mang lại tiện ích cho người dân và xã hội.

Bộ Công an đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông cần thúc đẩy nhanh việc xây dựng Nghị định quy định danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia, việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia và sớm trình Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đây là những nội dung quan trọng, tạo cơ sở để xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia theo kết luận của Chính phủ.

Tạo lập dữ liệu phải đi liền với bảo vệ dữ liệu. Trong đó, phải đặc biệt coi trọng công tác bảo đảm an ninh, an toàn dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Qua kiểm tra hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương cho thấy còn tồn tại rất nhiều lỗ hổng bảo mật cần khắc phục. Bộ Thông tin và Truyền thông đã có Hướng dẫn rất cụ thể, đề nghị các Bộ, ngành địa phương đẩy nhanh tiến độ rà soát, đầu tư hạ tầng kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu kết nối dữ liệu. Đồng thời, phải khẩn trương hoàn thiện ngay khuôn khổ pháp lý để bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Bộ trưởng Bộ Công an cho biết, Chủ tịch Quốc hội đã có ý kiến thống nhất đề Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định về Bảo vệ dữ liệu cá nhân; đồng thời mong muốn trong tháng 2/2023, Thủ tướng Chính phủ sẽ ký ban hành để triển khai thực hiện đồng bộ.

Bên cạnh đó, cần khẩn trương tháo gỡ những điểm nghẽn về thể chế, hạ tầng, nhân lực để thúc đẩy chuyển đổi số nói chung, thực hiện Đề án 06 nói riêng. Ngay sau Hội nghị này, chúng ta phải quyết liệt triển khai, bảo đảm đúng lộ trình, đây là cam kết trước Thủ tướng Chính phủ và nhân dân, không thể chậm muộn, làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các nhiệm vụ tiếp theo.

Với vai trò, trách nhiệm của mình, Tổ công tác của Chính phủ triển khai Đề án 06 sẽ tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện quyết liệt hơn nữa các nhiệm vụ được giao, nhất là sau khi có thêm 05 đồng chí Bộ trưởng tham gia theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI: TIẾP TỤC ĐƠN GIẢN HÓA ĐIỀU KIỆN KINH DOANH

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội vừa ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

Điểm đáng chú ý trong kế hoạch cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 của ngành là tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công

nghệ thông tin, chuyển đổi số một cách toàn diện các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, ngành. Thúc đẩy chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt.

Đẩy mạnh xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành lĩnh vực lao động, người có công và xã hội; kết nối, chia sẻ giữa các cơ sở dữ liệu với nhau và kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”, đáp ứng tốt hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ về lao động, người có công và xã hội, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Đề thực hiện được các nhiệm vụ trên, giải pháp Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đưa ra là tiếp tục thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; ban hành, tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ năm 2023.

Đồng thời, tiếp tục nghiên cứu, rà soát ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ về ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025; rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; nghiên cứu, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa nhập khẩu theo hướng cắt giảm danh mục hàng hóa nhóm 2; bổ sung danh mục mặt hàng miễn, giảm kiểm tra chuyên ngành; nâng cao năng lực cho việc áp dụng phương thức kiểm tra tại nguồn và kiểm tra tại khâu lưu thông trên thị trường nội địa.

Bộ cũng sẽ phát triển, hoàn thiện các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử; đẩy mạnh việc tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin một cửa quốc gia đối với các thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Chính phủ. Duy trì thực hiện tốt Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông nhằm nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp.

Chuyển đổi số toàn diện lĩnh vực lao động, người có công và xã hội, đáp ứng yêu cầu quản lý của Bộ, phục vụ người dân và doanh nghiệp, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh cũng là giải pháp quan trọng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đặt ra. Cùng với đó là đẩy mạnh triển khai chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng an sinh xã hội, trước hết triển khai đối với đối tượng bảo trợ xã hội, người có công hưởng trợ cấp hàng tháng, sẵn sàng triển khai đến các đối tượng hưởng chính sách đột xuất bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh...

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cho biết, thời gian qua đã cắt giảm, đơn giản hóa 65 quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong 3 nghị định, 1 quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó có 47 thủ tục hành chính, 18 yêu cầu điều kiện, tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực hoạt động giáo dục nghề nghiệp; kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, kinh doanh dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài...

Nguồn: daidoanket.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Thông tin và Truyền thông đang lấy ý kiến của Nhân dân vào dự thảo Thông tư hướng dẫn nguyên tắc biên tập, phân loại và cảnh báo nội dung phát thanh, truyền hình theo yêu cầu trên dịch vụ phát thanh, truyền hình.**

Dự thảo nêu rõ nguyên tắc biên tập, phân loại nội dung phát thanh, truyền hình theo yêu cầu.

Theo đó, nguyên tắc biên tập chung là phải bảo đảm loại bỏ tất cả các nội dung vi phạm các quy định của pháp luật về báo chí, điện ảnh.

Bảo vệ trẻ em và đối tượng khác dễ bị tổn thương đối với các nội dung không phù hợp hoặc có thể có tác động tiêu cực.

Phải loại bỏ trong chương trình những nội dung, đoạn hội thoại có ý chê bai, dèm pha về nguồn gốc, xuất thân của người đối thoại hoặc nhân vật được đề cập; những nội dung lấy nhược điểm thân thể của cá nhân để chọc cười; những từ ngữ, ký hiệu miệt thị, vi phạm lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục Việt Nam; tiếng lóng, chửi thề.

Phải loại bỏ chương trình trong trường hợp khi thực hiện biên tập chương trình, phát hiện trong chương trình, tại địa điểm diễn ra sự kiện, địa điểm tổ chức sự kiện thể thao, giải trí có xuất hiện hình ảnh, hoạt động vi phạm các điều cấm của pháp luật hoặc các yếu tố chính trị nhạy cảm như chủ quyền quốc gia, lãnh thổ, quan hệ ngoại giao; vấn đề dân tộc, tôn giáo.

Đối với các chương trình giải trí, các đơn vị thực hiện biên tập phải dán nhãn, ghi rõ mức phân loại nội dung đối với chương trình đã biên tập theo các mức phân loại.

Đối với các chương trình thể thao: thực hiện biên tập, không phải thực hiện phân loại.

Đối với các chương trình không trực tiếp, các đơn vị thực hiện biên tập phải biên tập chương trình bao gồm cả bản chữ (text) và tệp (file) hình ảnh, âm thanh.

Đối với chương trình trực tiếp, chương trình do đơn vị biên tập là đơn vị tổ chức sản xuất: Biên tập từ khâu kịch bản đến kế hoạch tổ chức sản xuất trước khi diễn ra chương trình trực tiếp; giám sát trực tiếp chương trình để loại bỏ nội dung vi phạm.

Đối với chương trình khai thác, mua bản quyền trong nước và nước ngoài: Rà soát trước nội dung căn cứ lịch truyền phát chương trình đã có trước; theo kịch bản hoặc nội dung chương trình được đối tác cung cấp trước khi diễn ra chương trình trực tiếp; giám sát, biên tập trực tiếp nội dung tại thời điểm truyền phát để bảo đảm loại bỏ được nội dung vi phạm ngay sau khi phát hiện.

Bên cạnh đó, dự thảo quy định các mức phân loại chương trình giải trí như sau: Loại P: Chương trình được phép phổ biến đến người xem ở mọi độ tuổi. Loại K: Chương trình được phép phổ biến đến người xem dưới 13 tuổi với điều kiện xem cùng cha, mẹ, người giám hộ. Loại T13: Chương trình được phép phổ biến đến người xem từ đủ 13 tuổi trở lên. Loại T16: Chương trình được phép phổ biến đến người xem từ đủ 16 tuổi trở lên. Loại T18: Chương trình được phép phổ biến đến người xem từ đủ 18 tuổi trở lên. Loại C: Chương trình không được phép phổ biến.

Đối với các chương trình giải trí có mức phân loại từ K đến T18 và các chương trình thể thao về các bộ môn thể thao mạo hiểm, thể thao đối kháng, võ thuật: Phải thực hiện cảnh báo.

Đối với các chương trình giải trí là các chương trình truyền hình thực tế, biểu diễn nghệ thuật, các chương trình truyền hình có nội dung thi tài, biểu diễn về những hành động mạo hiểm, nguy hiểm, có nguy cơ gây thương tích, các chương trình truyền hình giả tưởng, dàn dựng lại từ vụ việc có thật thực tế: Phải có nội dung cảnh báo để người xem không bắt chước, học theo.

Trong các chương trình này phải xuất hiện dòng chữ cảnh báo dưới chân màn hình trong quá trình diễn ra chương trình.

Đối với chương trình phân loại C: Không được phép cung cấp trên dịch vụ.

*** Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích của người lao động và người sử dụng lao động trong quá trình tham gia và thụ hưởng các quyền lợi về bảo hiểm xã hội, phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đáp ứng các yêu cầu về hội nhập quốc tế trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội.**

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cho biết, quá trình thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 bộc lộ những điểm hạn chế, bất cập như: 1. Diện bao phủ đối tượng tham gia và thụ hưởng bảo hiểm xã hội trên thực tế còn thấp; 2. Các quy định về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động, người lao động trong thực hiện pháp luật về bảo hiểm xã hội vẫn còn khoảng trống; 3. Quy định về thời gian đóng tối thiểu để hưởng lương hưu chưa phù hợp với thực tế tham gia bảo hiểm xã hội và nhu cầu hưởng lương hưu của người lao động; 4. Tính tuân thủ pháp luật về bảo hiểm xã hội còn thấp, vẫn còn tình trạng chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội; 5. Một số chế độ bảo hiểm xã hội chưa được quy định để tăng sự hấp dẫn của bảo hiểm xã hội; 6. Mức hỗ trợ của một số chế độ, chính sách còn chưa hấp dẫn; 7. Vai trò của tổ chức công đoàn trong việc thực hiện pháp luật về bảo hiểm xã hội còn có vướng mắc về cả quy định pháp lý và thực tiễn thực hiện; 8. Quy định về công nghệ thông tin, công nghệ, phương tiện kỹ thuật chưa đáp ứng được yêu cầu của thời đại 4.0;...

Trong bối cảnh trao đổi thương mại và đầu tư trên thế giới ngày càng phát triển, dòng lưu chuyển lao động giữa các nước cũng ngày càng tăng. Xu hướng các quốc gia đều thúc đẩy các hoạt động đàm phán, ký kết Hiệp định song phương về bảo hiểm xã hội nhằm bảo vệ tốt hơn quyền lợi cho người lao động, đồng thời cũng khắc phục bất cập trong việc tránh đóng trùng bảo hiểm xã hội ở cả hai quốc gia.

Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 còn thiếu các quy định để tạo thuận lợi hoạt động đàm phán và thực thi Hiệp định, cũng như có đủ quy định pháp lý cho người lao động Việt Nam tham gia thị trường lao động quốc tế được thực hiện quyền, nghĩa vụ và hưởng chế độ bảo hiểm xã hội tích lũy từ quá trình lao động.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất xây dựng dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội sửa đổi nhằm giải quyết căn bản các vướng mắc, bất cập từ thực tiễn thi hành, tạo khung pháp lý thông thoáng, linh hoạt hơn trong tham gia, thụ hưởng các quyền lợi về bảo hiểm xã hội. Đồng thời, đảm bảo hài hòa lợi ích của người lao động và người sử dụng lao động trong quá

trình tham gia và thụ hưởng các quyền lợi về bảo hiểm xã hội, phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đáp ứng các yêu cầu về hội nhập quốc tế trong lĩnh vực BHXH.

Dự thảo Luật bảo hiểm xã hội sửa đổi gồm 9 Chương, 133 Điều (Luật Bảo hiểm xã hội 2014 gồm 9 Chương, 125 Điều). Bên cạnh những quy định chung, dự thảo đề xuất một số nội dung như: Quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội, tổ chức thực hiện bảo hiểm xã hội và quyền, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với bảo hiểm xã hội; trợ cấp hưu trí xã hội; đăng ký tham gia và quản lý thu, đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm xã hội tự nguyện....

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: YÊU CẦU SIẾT CHẶT KỶ LUẬT, KỶ CƯƠNG, NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU

Năm 2023, Ban Cán sự Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu công tác chỉ đạo điều hành phải 3 'rõ': Rõ quy trình giải quyết, tiến độ, chất lượng, hiệu quả công việc; Rõ thẩm quyền, trách nhiệm; Rõ kết quả kiểm tra, đôn đốc, xử lý người đứng đầu trong thực thi công vụ.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Trần Sỹ Thanh vừa ký, ban hành Chương trình công tác năm 2023 của Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố năm 2023.

Năm nhiệm vụ trọng tâm của Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội được nêu rõ là: tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XVII Đảng bộ thành phố, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025...

Thực hiện hiệu quả chủ đề công tác năm 2023 “Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển” theo tinh thần 3 “rõ”: Rõ quy trình giải quyết, tiến độ, chất lượng, hiệu quả công việc; Rõ thẩm quyền, trách nhiệm; Rõ kết quả kiểm tra, đôn đốc, xử lý người đứng đầu trong thực thi công vụ.

Kiên trì, liên tục và quyết liệt thực hiện Nghị quyết, kết luận gắn với những giải pháp cụ thể phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh có trọng tâm, trọng điểm và phân công, phân nhiệm rõ ràng của cơ quan, đơn vị và địa phương.

Tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, thường xuyên kiểm điểm tiến độ triển khai thực hiện theo Chương trình công tác năm 2023 của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, với mục tiêu tổng quát là: “Giữ vững ổn định và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng”.

Tiếp tục cơ cấu lại kinh tế Thủ đô; củng cố, phát triển các động lực tăng trưởng mới; nâng cao năng lực nội tại, tính tự lực, tự chủ, khả năng chống chịu và thích ứng của kinh tế Thủ đô. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các khâu đột phá. Chú trọng phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, giáo dục; Kiểm soát hiệu quả các loại dịch bệnh; Bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số, các hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy nhanh công tác quy hoạch. Tiếp tục cải cách hành chính, sắp xếp bộ máy, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu;

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước, xây dựng chính quyền số, nâng cao thứ hạng các Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành

chính. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Đảm bảo quốc phòng, quân sự địa phương và trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội.

Tập trung chỉ đạo hoàn thiện thể chế, chính sách và định hướng dài hạn phát triển Thủ đô; Tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ thường xuyên trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo, giải quyết những vụ việc phức tạp, nổi cộm.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, trọng tâm là kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị của thành phố năm 2023; gắn với đôn đốc thực hiện các kết luận, chỉ đạo của Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội trong việc khắc phục các hạn chế, khuyết điểm đã chỉ ra sau kiểm điểm công tác...

Nguồn: anninhthudo.vn

TP. HỒ CHÍ MINH: QUẬN BÌNH TÂN ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VÀO LĨNH VỰC HÀNH CHÍNH CÔNG

TP. Hồ Chí Minh đã và đang triển khai nhiều chương trình ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) vào lĩnh vực hành chính công để phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Trên những kết quả đạt được, TP. Hồ Chí Minh tiếp tục đẩy mạnh chương trình chuyển đổi số trong lĩnh vực công nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, nâng cao chất lượng của bộ máy công quyền.

Quận Bình Tân là một trong những quận có tốc độ đô thị hóa nhanh nhất của TP. Hồ Chí Minh trong những năm vừa qua. Kể từ khi được thành lập, dân số quận Bình Tân đã phát triển với tốc độ rất nhanh, tăng gần 111% trong vòng 17 năm, kể từ năm 2004 đến 2021. Tốc độ đô thị hóa nhanh dẫn đến nhu cầu xây dựng nhà ở rất lớn. Nhiều năm qua, quận luôn nằm trong nhóm các địa phương cấp giấy phép xây dựng cao nhất của Thành phố. Từ năm 2010 - 2020, số lượng giấy phép xây dựng được Ủy ban nhân dân quận Bình Tân cấp hằng năm luôn đạt hơn 6.000 giấy phép. Bên cạnh các dự án phát triển nhà ở và số lượng nhà ở riêng lẻ được cấp phép xây dựng, có một số lượng không ít các công trình vi phạm về trật tự xây dựng. Mặc dù quận Bình Tân cùng các phường đã có nhiều nỗ lực, nhưng do đặc thù địa bàn rộng, lực lượng cán bộ, công chức quản lý trật tự xây dựng còn hạn chế về cả số lượng lẫn chất lượng nên tình hình vi phạm trật tự xây dựng vẫn diễn ra khá phức tạp. Thực trạng này đặt ra rất nhiều thách thức cho quận trong việc quản lý trật tự xây dựng, nhất là tại các khu vực quy hoạch đất công trình công cộng, vốn thường nằm ở các khu vực chưa được đầu tư hạ tầng và khó tiếp cận.

Để khắc phục tình trạng trên, năm 2022, quận Bình Tân phối hợp Phòng Thí nghiệm truyền thông đa phương tiện (Trường đại học Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia TP. Hồ

Chí Minh), Trung tâm Công nghệ thông tin (Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh) xây dựng và đưa vào sử dụng ứng dụng "Không ảnh tích hợp Bình Tân". Ứng dụng được xây dựng với ý tưởng chủ đạo là tích hợp nhiều lớp dữ liệu GIS (hệ thống thông tin địa lý) trên cùng một nền bản đồ số để hỗ trợ cán bộ quản lý xác định quá trình phát triển đô thị của quận nói chung và của từng công trình cụ thể. Ứng dụng hiện có 27 lớp dữ liệu gồm 17 lớp dữ liệu không ảnh và 10 lớp dữ liệu chuyên đề. Đây là bước đột phá giúp cán bộ quản lý xây dựng có thể phát hiện nhanh các khu vực có dấu hiệu vi phạm trật tự xây dựng thông qua hình ảnh từ ứng dụng "Không ảnh tích hợp Bình Tân". Theo ThS. Vũ Chí Kiên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Tân, thông qua thực tiễn áp dụng tại quận Bình Tân, AI đã chứng minh được tính hiệu quả thuyết phục trong việc hỗ trợ các cơ quan quản lý địa phương phát hiện các công trình nhà ở vi phạm trật tự xây dựng tại các khu vực không phù hợp quy hoạch. Giải pháp đã giúp cán bộ quản lý tiết kiệm đáng kể thời gian đi kiểm tra thực địa cũng như tăng tính hiệu quả trong công tác quản lý.

Thành phố là một trong những địa phương có số dân đông nhất cả nước với khoảng 10 triệu người. Số lượng người dân lớn đồng nghĩa với số lượng yêu cầu, hồ sơ, thủ tục cần phải giải quyết rất lớn mỗi ngày. Ứng dụng AI vào quản lý khu vực công góp phần giải quyết tình trạng quá tải hồ sơ, thiếu nhân lực, đơn giản hóa công tác quản lý, giám sát việc thực thi công vụ, tạo môi trường tương tác giữa chính quyền và người dân, phát huy vai trò giám sát của người dân, tăng tính công khai, minh bạch... Năm 2022, TP. Hồ Chí Minh thực hiện chuyển đổi số một cách toàn diện với việc phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số, chính quyền số. Đồng thời, thực hiện thiết kế đồng bộ, xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống tích hợp, kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu về dân cư, quy hoạch, y tế, giáo dục, đất đai, nhà ở... phục vụ hoạt động quản lý nhà nước. Thành phố cũng triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu để kết nối chính thức, chia sẻ dữ liệu quốc gia về kho dữ liệu dùng chung của TP. Hồ Chí Minh. Đây là tiền đề quan trọng để địa phương này đẩy mạnh cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công, mang lại các tiện lợi cho người dân và doanh nghiệp. Trong đó, các quận, huyện trên địa bàn Thành phố đã bắt đầu triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng AI trong quản lý nhà nước nhằm nâng cao chất lượng hoạt động công vụ.

Giảng viên Lã Minh Thông, Học viện Cán bộ TP. Hồ Chí Minh cho rằng: Thành phố là một trong những địa phương tiên phong cả nước triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, AI vào lĩnh vực công để nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. TP. Hồ Chí Minh đặt tầm nhìn đến năm 2030 sẽ trở thành đô thị thông minh với sự đổi mới căn bản, toàn bộ hoạt động của bộ máy chính quyền số, của các doanh nghiệp số và sự thịnh vượng, văn minh của một xã hội số. Đồng thời, vạch ra các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030 phấn đấu tất cả các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 100% hồ sơ công việc ở cấp thành phố, 100% công việc ở cấp quận, huyện và 95% hồ sơ cấp phường, xã được xử lý trên môi trường mạng... Điều đó đã khẳng định tư duy đổi mới, sáng tạo với quyết tâm tạo động lực mới cho TP. Hồ Chí Minh tăng trưởng trong tương lai.

Nguồn: nhandan.vn

TP. HẢI PHÒNG: BAN HÀNH KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG DỮ LIỆU DÂN CƯ, ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ

Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng vừa ban hành Kế hoạch 59/KH-UBND triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ Chuyển đổi số quốc gia năm 2023 trên địa bàn TP. Hải Phòng.

Kế hoạch đề ra 9 nhiệm vụ trọng tâm yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương khẩn trương triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng đơn vị thúc đẩy xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số tại TP. Hải Phòng.

Theo đó, nâng cao trách nhiệm trong việc quán triệt, chỉ đạo tới từng cán bộ, công chức, viên chức và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc về nhận thức rõ từng “điểm nghẽn” của thành phố, những điểm là nguy cơ thất bại Đề án 06/CP theo chức năng, lĩnh vực của từng ngành, từng đơn vị; xác định rõ lộ trình và nhiệm vụ của Đề án 06/CP trong năm 2023. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để người dân, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố nâng cao nhận thức, hiểu rõ về vị trí, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng, tính cấp bách của Đề án số 06/CP.

Tiếp tục thu thập, cập nhật kết nối “làm sạch” các dữ liệu của Bộ, ban, ngành trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; đồng thời, duy trì thường xuyên bảo đảm dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống”. Đẩy mạnh tổ chức thu nhận hồ sơ cấp thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử và tài khoản định danh điện tử cho công dân đủ điều kiện theo quy định; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin phục vụ hiệu quả cải cách hành chính và chuyển đổi số quốc gia.

Phối hợp với các đơn vị chức năng của Chính phủ, Bộ, ngành liên quan để tổ chức triển khai kết nối dữ liệu quốc gia về dân cư với dữ liệu quốc gia khác, dữ liệu chuyên ngành; triển khai các thủ tục hành chính thiết yếu còn lại, đảm bảo tiến độ hoàn thành chỉ tiêu do Chính phủ đề ra. Duy trì, bảo đảm các điều kiện về thiết bị, máy móc, đường truyền, an ninh an toàn kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Tiếp tục cập nhật dữ liệu trên Cổng dịch vụ công quốc gia bảo đảm tốt công tác tra cứu, theo dõi, tổng hợp báo cáo về tiến độ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; đáp ứng yêu cầu kết nối, tích hợp, chia sẻ, lưu trữ dữ liệu; giải pháp xác thực, an toàn thông tin; đồng bộ trạng thái tiến độ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính. Nghiên cứu, đề xuất Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ, công chức sử dụng, khai thác dữ liệu dân cư trên Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính đã được kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn cán bộ tiếp dân tại bộ phận một cửa và dịch vụ công trong việc thực hiện các phương thức khai thác, sử dụng thông tin công dân trên thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử hoặc trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thay cho việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công an đẩy nhanh đầu tư cơ sở hạ tầng thiết bị ghi hình phục vụ phạt nguội để xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Việc triển khai kế hoạch cần huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu các Sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương; sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn TP. Hải Phòng. Xác định thành công của Đề án 06/CP là yếu tố quyết định, đảm bảo sự thành công của chuyển đổi số.

Nguồn: baovaydung.com.vn

YÊN BÁI: GẶP MẶT CÁC DOANH NGHIỆP VÀ CHỦ ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN

Ngày 26/02, tại Trung tâm hội nghị tỉnh, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái tổ chức Hội nghị Gặp mặt các doanh nghiệp và chủ đầu tư trên địa bàn.

Đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ kết hợp phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 là năm thứ hai thực hiện nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Yên Bái lần thứ 19, nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, thực hiện nghị quyết của Chính phủ và các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái đã quán triệt chỉ đạo các ngành và các địa phương nghiêm túc triển khai nhiệm vụ ngay từ ngày đầu năm. Kết quả thực hiện, 31/32 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch, trong đó 18 chỉ tiêu vượt kế hoạch, 13 chỉ tiêu đạt kế hoạch. Đó là tiền đề cơ bản, vững chắc cho việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

Tại Hội nghị đã nêu bật kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế, phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp của năm 2022 với những số liệu nổi bật bao gồm toàn tỉnh có 319 doanh nghiệp thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 3,596 tỷ đồng, nâng tổng số doanh nghiệp của toàn tỉnh là 2.960 doanh nghiệp, tăng 302 doanh nghiệp so với năm 2021. Năm 2022, các doanh nghiệp đã nộp vào ngân sách Nhà nước được 1.584 tỷ đồng, số tiền này chiếm 62,8% trong tổng thu cân đối trên địa bàn tỉnh, tạo việc làm cho 45.700 lao động, với mức thu nhập bình quân từ 7 - 8 triệu đồng/người/tháng. Cùng trong năm này đã có 37 dự án đầu tư được cấp quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư với tổng số vốn đăng ký là 10.785 tỷ đồng. Tính đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái đã cấp quyết định chủ trương đầu tư cho 600 dự án với số tiền là 93.985,6 tỷ đồng và 402 triệu USD. Các dự án được đầu tư và hoạt động có hiệu quả góp phần quan trọng vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, giải quyết nhiều công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tác động quan trọng trong việc giữ vững an ninh chính trị xã hội của tỉnh.

Trong Hội nghị này có nhiều tham luận của các doanh nghiệp, các nhà đầu tư đã nêu bật được sự quan tâm của lãnh đạo tỉnh và các sở ngành chuyên môn trong việc tạo điều kiện

thuận lợi cho các dự án kinh tế đi vào hoạt động hiệu quả, đồng thời các đại biểu cũng kiến nghị một số các giải pháp cần thiết để giảm bớt công tác thanh tra kiểm tra tạo điều kiện để các doanh nghiệp tập trung thời gian sản xuất.

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái Trần Huy Tuấn biểu dương tinh thần nỗ lực phấn đấu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, doanh nhân, các nhà đầu tư đã góp phần quan trọng cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đồng thời, đồng chí cũng làm rõ một số vấn đề các nhà đầu tư, các doanh nghiệp quan tâm để Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất về cơ chế, chính sách để các doanh nghiệp, nhà đầu tư hoạt động một cách thuận lợi nhất.

Đồng chí Chủ tịch cũng yêu cầu các doanh nghiệp cần tiếp tục không ngừng đổi mới sáng tạo, khắc phục những khó khăn để tổ chức, chỉ đạo sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Đồng chí yêu cầu các sở, ban, ngành, các địa phương cần thực hiện hiệu quả các giải pháp về cải thiện môi trường đầu tư, kịp thời triển khai các chính sách hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức nâng cao chất lượng hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp như xúc tiến thương mại, hỗ trợ tìm kiếm thị trường, tìm kiếm đối tác, đào tạo nguồn nhân lực, xây dựng thương hiệu đồng thời triển khai có hiệu quả hoạt động ngày cuối tuần cùng dân và doanh nghiệp, thường xuyên gặp gỡ đối thoại với doanh nghiệp trên tinh thần thực sự cầu thị, lắng nghe, nắm bắt, giải quyết kịp thời, hiệu quả các khó khăn vướng mắc trong quá trình sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh cải cách hành chính toàn diện, đồng bộ, trọng tâm là đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng... kiên quyết xử lý nghiêm theo các quy định của pháp luật về các hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn, vị trí làm việc để gây khó khăn, những nhiễu đối với doanh nghiệp, doanh nhân và các nhà đầu tư...

Tại Hội nghị này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái đã trao quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư cho 5 dự án thuộc các lĩnh vực sản xuất kinh doanh. Hưởng ứng phát động ủng hộ quỹ từ thiện năm 2023, tại Hội nghị cũng đã nhận được trên 800 triệu đồng của các doanh nghiệp trao tặng để xây dựng cơ sở vật chất trường học và xóa nhà tạm cho người nghèo trên địa bàn.

Nguồn: baovaydung.com.vn

QUẢNG NAM: TẬP TRUNG TÍCH HỢP ĐỒNG BỘ DỮ LIỆU TRÊN IOC

Chiều ngày 22/02, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam Hồ Quang Bửu chủ trì Buổi làm việc với các ngành, đơn vị liên quan nghe báo cáo tình hình triển khai hệ thống Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh Quảng Nam.

Theo báo cáo tại Buổi làm việc, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam đã phối hợp VNPT Quảng Nam làm mới các hợp phần trên IOC Quảng Nam gồm kinh tế, xã hội, môi

trường, an ninh - quốc phòng, phản ánh kiến nghị, xử lý văn bản Q-Office, giám sát hành chính công, giám sát tình hình thực hiện báo cáo kinh tế - xã hội trên LRIS và chỉnh lý xong hợp phần y tế, giáo dục.

Đồng thời, thực hiện đồng bộ tự động đối với các hợp phần có dữ liệu kết xuất trực tuyến qua API từ các hệ thống công nghệ thông tin khác; đồng bộ dữ liệu tự động đối với các hợp phần có dữ liệu kết xuất từ LRIS. Triển khai App IOC cho mobile, thực hiện đồng bộ dữ liệu giữa phiên bản trên web và phiên bản mobile. Tích hợp xác thực tập trung với SSO của tỉnh trên phiên bản web và đang tích hợp SSO cho phiên bản mobile, dự kiến cuối tháng 3/2023 hoàn thành.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cũng phối hợp VNPT Quảng Nam rà soát, quy hoạch lại tất cả báo cáo đã triển khai trên LRIS; trong đó tập trung vào 3 nhóm báo cáo chính gồm cấp Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam quản lý, chuyên ngành/nội bộ của các sở ban ngành và cấp huyện. Trong quá trình triển khai các nội dung trên vẫn gặp vướng mắc về dữ liệu tổng hợp nên việc đồng bộ và dữ liệu chưa được chính xác, chuẩn hóa trên IOC Quảng Nam...

Kết luận Buổi làm việc, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam Hồ Quang Bửu yêu cầu các sở ban ngành và đơn vị liên quan tập trung đưa dữ liệu về giải ngân đầu tư công, tổng thu ngân sách của các địa phương lên IOC Quảng Nam để lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh dễ dàng nắm rõ. Tất cả ngành phải chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo và số liệu đưa lên IOC Quảng Nam phải được đồng bộ.

Ông Hồ Quang Bửu giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam giám sát chặt chẽ, đưa ra quy chế, cách khai thác và sử dụng dữ liệu trên IOC Quảng Nam trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam trong thời gian sớm nhất, đồng thời có sự cảnh báo đối với các ngành khi số liệu chưa chuẩn xác.

*** Quảng Nam: Công bố chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2022**

Ngày 27/2, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định 345/QĐ-UBND công bố chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính tỉnh Quảng Nam năm 2022.

Kết quả năm 2022, đối với các sở, ban, ngành: Ban Quản lý các khu kinh tế và khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam có chỉ số hài lòng cao nhất với 97,5%, tiếp đến là Sở Công Thương (94,9%), Sở Thông tin và Truyền thông (92,9%).

Đối với các cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh: Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam có chỉ số hài lòng cao nhất với 90,03%, tiếp đến là Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Nam (84,4%), Cục Thuế tỉnh Quảng Nam (82,94%), Công an tỉnh Quảng Nam (80,9%) và Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Nam (78,1%).

Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Núi Thành có chỉ số hài lòng cao nhất với 95,9%, tiếp đến là Nông Sơn (93,1%), Hiệp Đức (88,9%); đơn vị có chỉ số hài lòng thấp nhất là Duy Xuyên với 77,8%.

Đối với chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thị xã, thành phố, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Nam Giang có chỉ số hài lòng cao nhất với 95,5%; thấp nhất là Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đông Giang với 59,1%.

Tại quyết định này, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương quán triệt, rút kinh nghiệm, có các giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và sự hài lòng của người dân, tổ chức ở những năm tiếp theo.

*** Quảng Nam: Tuyên truyền cải cách hành chính và chuyển đổi số quan hình thức sân khấu hóa**

Nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền phát triển chính quyền số, từ ngày 6/02 đến ngày 26/02/2023, Trung tâm Văn hóa tỉnh Quảng Nam tổ chức tuyên truyền Cải cách hành chính và chuyển đổi số năm 2023 tại 13 huyện trên địa bàn tỉnh gồm: Tây Giang, Đông Giang, Nam Giang, Nam Trà My, Bắc Trà My, Nông Sơn, Quế Sơn, Phước Sơn, Hiệp Đức, Đại Lộc, Tiên Phước, Núi Thành và Thăng Bình.

Theo đó, công tác tuyên truyền được thực hiện thành 3 đợt, diễn ra vào mỗi đêm tại các địa phương với chương trình nghệ thuật gồm các tiết mục hát - múa nhằm truyền tải các nội dung về cải cách hành chính, chuyển đổi số, hành chính số, chính quyền số và đặc biệt kịch thông tin "Hài lòng...chúng tôi rất hài lòng" do Đội Tuyên truyền lưu động Trung tâm Văn hóa tỉnh Quảng Nam biểu diễn.

Thông qua chương trình nghệ thuật và tiểu phẩm kịch sẽ góp phần phản ánh, tuyên truyền kịp thời những chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước về cải cách hành chính, chuyển đổi số đến với các tầng lớp nhân dân, qua đó huy động sự vào cuộc quyết liệt của toàn xã hội để công cuộc cải cách hành chính và chuyển đổi số thành công.

Bùi Công, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam

BÌNH THUẬN: TĂNG CƯỜNG KIỂM TRA ĐỘT XUẤT TRONG THỰC THI CÔNG VỤ CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Thực hiện Công văn số 4090/UBND-BTCD ngày 01/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về chấn chỉnh giờ giấc, tác phong, lễ lối làm việc của công chức, viên chức. Ngày 20/02/2023, Giám đốc Sở Nội vụ ký ban hành Quyết định thành lập Tổ Kiểm tra việc thực hiện giờ giấc, tác phong, lễ lối làm việc của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh, nhằm chấn chỉnh giờ giấc, tác phong, lễ lối làm việc và thái độ phục vụ người dân trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh;

Tổ Kiểm tra do Chánh Thanh tra Sở Nội vụ làm Tổ trưởng và các Thành viên là công chức thuộc Sở Nội vụ. Ngoài ra, Tổ trưởng Tổ kiểm tra được quyền đề nghị các công chức

khác của Sở Nội vụ tham gia cùng Tổ kiểm tra khi Tổ thực hiện công tác kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Đối tượng kiểm tra là công chức, viên chức tại các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

Tổ Kiểm tra thực hiện kiểm tra đột xuất việc chấp hành giờ giấc làm việc của cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã; hành vi, thái độ làm việc của công chức, viên chức tại Bộ phận Một cửa theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Thuận tại Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 25/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Bích Quý, Sở Nội vụ tỉnh Bình Thuận

ĐẮK LẮK: KẾ HOẠCH TUYÊN TRUYỀN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

Ngày 01/3, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định số 345/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính Nhà nước năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (Kế hoạch).

Theo đó, Kế hoạch ban hành nhằm Mục tiêu đầy mạnh, nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính năm 2023 của tỉnh Đắk Lắk; tiếp tục củng cố, nâng cao nhận thức, trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 đối với cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ, nhiệm vụ; Tăng cường sự ủng hộ, tham gia của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội trong triển khai cải cách hành chính và giám sát quá trình thực hiện cải cách hành chính của cơ quan hành chính Nhà nước. Tăng tỷ lệ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình khi thực hiện các thủ tục hành chính; Quán triệt, bám sát trọng tâm xuyên suốt chủ đề cải cách hành chính trong năm 2023: “Nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ. Đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính, đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội”; tuyên truyền việc thực hiện 20 chỉ tiêu của Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước tỉnh năm 2023; Tăng cường công tác phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan hành chính Nhà nước với các cơ quan thông tấn, báo chí, bảo đảm thông tin về tình hình triển khai và kết quả thực hiện cải cách hành chính tại địa phương được phản ánh đầy đủ, kịp thời những mặt tích cực hoặc chưa hiệu quả của tổ chức và cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

Kế hoạch cũng đặt ra Yêu cầu 100% cán bộ, công chức, viên chức nắm vững mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm cải cách hành chính năm 2023. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính là trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức. Mỗi cán bộ, công chức, viên chức là một tuyên truyền viên về cải cách hành chính. Nỗ lực cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương thể hiện tại kết quả giải quyết công việc, giải quyết thủ tục hành chính, chất

lượng, thái độ phục vụ Nhân dân; Đảm bảo sự đồng bộ trong tuyên truyền cải cách hành chính của các cấp, các ngành. Trong đó, cấp chính quyền cơ sở là trọng điểm tuyên truyền, tạo chuyển biến mạnh về nhận thức và hành động trong giao tiếp, giải quyết công việc hằng ngày với Nhân dân; Công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính phải thường xuyên, liên tục. Thông tin đầy đủ, kịp thời tình hình cải cách hành chính, sáng kiến, giải pháp cải cách hành chính; Thực hiện công tác tuyên truyền phải gắn với nội dung Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 3478/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Chương trình cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 24/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 3003/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2023.

Đối tượng tuyên truyền là các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập; các tổ chức, doanh nghiệp và mọi tầng lớp Nhân dân.

Mạnh Tuyên, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

ĐẮK NÔNG: TRIỂN KHAI THÍ ĐIỂM SÁNG KIẾN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH “NGÀY KHÔNG HẸN” VÀ “NGÀY KHÔNG VIẾT”

Ngày 29/12/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Kế hoạch số 824/KH-UBND về triển khai thí điểm sáng kiến cải cách hành chính “Ngày không viết” và “Ngày không hẹn”.

Trên cơ sở đó, ngày 20/02/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 212/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện “Ngày không viết” và “Ngày không hẹn”, cụ thể các thủ tục hành chính: 1. Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; 2. Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; 3. Đăng ký thành lập hộ kinh doanh; 4. Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (Trường hợp không phải xác minh hồ sơ).

Các thủ tục hành chính trên được áp dụng thí điểm tại Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Thành phố Gia Nghĩa, huyện Cư Jút, huyện Đắk Glong, huyện Krông Nô; tại cấp xã: Phường Nghĩa Tân, thị trấn Ea T’ling, xã Nam Đà, xã Quảng Khê.

Ngày 27/02/2023, Sở Nội vụ đã có Công văn số 253/SNV-CCHCVTLT hướng dẫn triển khai thí điểm sáng kiến cải cách hành chính “Ngày không viết” và “Ngày không hẹn”. Theo đó, bắt đầu từ ngày 01/3/2023 (vào ngày thứ tư hàng tuần) tại Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các xã, phường được thí điểm sẽ tổ chức thực hiện việc giải

quyết hồ sơ liên quan đến 04 thủ tục hành chính được áp dụng mô hình sáng kiến cải cách hành chính “Ngày không viết” và “Ngày không hẹn” cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

Đối với mô hình “Ngày không viết”: Khi cá nhân, tổ chức đến Bộ phận Một cửa yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính vào ngày thứ 4 hàng tuần, sẽ được cán bộ, công chức, viên chức kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ. Trường hợp đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định, cán bộ, công chức, viên chức sẽ viết thay hoặc đánh máy các loại giấy tờ, hồ sơ theo yêu cầu của loại thủ tục hành chính (trừ trường hợp thành phần hồ sơ đặc thù theo quy định pháp luật không được viết thay); cá nhân, tổ chức thực hiện ký tên hoặc điểm chỉ trong giấy tờ, hồ sơ đó; không thực hiện thu phí đối với việc viết thay.

Đối với mô hình “Ngày không hẹn”: Sau khi hoàn tất hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức tiến hành xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phê duyệt và trả kết quả cho cá nhân, tổ chức ngay trong ngày làm việc, không viết Giấy hẹn, không thực hiện thu phí đối với việc viết thay.

Thời gian nhận và giải quyết hồ sơ của “Ngày không viết” và “Ngày không hẹn” đến 15 giờ cùng ngày, nếu quá thời gian trên thì cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận thực hiện viết Giấy hẹn và chuyển hồ sơ sang ngày làm việc tiếp theo để xử lý, giải quyết theo quy định. Thời gian hẹn không quá 01 ngày làm việc.

Mô hình này sẽ được đánh giá hiệu quả hoạt động vào tháng 12/2023, kịp thời nhân rộng áp dụng tại 100% Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã từ năm 2024.

Văn Cường, Sở Nội vụ tỉnh Đắk Nông

VĨNH LONG: CÔNG BỐ XẾP HẠNG CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH SỞ, BAN, NGÀNH NĂM 2022

Ngày 27/02, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ký ban hành Quyết định số 391/QĐ-UBND công bố bảng xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Theo đó, đối với cấp tỉnh: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đứng đầu bảng xếp hạng với 97,62 điểm, Sở Công Thương xếp thứ hai, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xếp thứ ba, Sở Nội vụ xếp thứ 04/17 sở, ban, ngành; đứng cuối bảng xếp hạng là Sở Y tế với 88,68 điểm.

Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, đứng đầu là Ủy ban nhân dân TP. Vĩnh Long với 96,1 điểm, Ủy ban nhân dân thị xã Bình Minh xếp thứ hai, Ủy ban nhân dân huyện Trà Ôn xếp thứ ba, Ủy ban nhân dân huyện Mang Thít xếp thứ tư, Ủy ban nhân dân huyện Bình Tân xếp thứ năm, Ủy ban nhân dân huyện Vũng Liêm xếp thứ sáu, Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ xếp thứ bảy và xếp cuối bảng là Ủy ban nhân dân huyện Tam Bình xếp thứ tám với 87,67 điểm.

So với bảng xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2021, ở cấp huyện, Ủy ban nhân dân TP. Vĩnh Long đã có sự bứt tốc ngoạn mục khi từ vị trí “đội sổ” của năm 2021 đã vươn lên vị trí “quán quân” của năm 2022.

Căn cứ vào kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức quán triệt, rút kinh nghiệm, có giải pháp tích cực nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, có giải pháp cải thiện điểm số Chỉ số cải cách hành chính trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NÂNG CAO NĂNG LỰC CẦM QUYỀN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU TÌNH HÌNH MỚI

Từ khi ra đời lãnh đạo cách mạng Việt Nam, nhất là từ khi trở thành Đảng duy nhất cầm quyền lãnh đạo Nhà nước và xã hội, cùng với việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, Đảng ta luôn đặc biệt chú trọng nâng cao năng lực cầm quyền nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của từng thời kỳ cách mạng. Nhờ đó, năng lực cầm quyền của Đảng từng bước được nâng cao, trở thành nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng nước ta. Bài viết làm rõ vai trò cầm quyền và đề xuất một số giải pháp nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền

Đảng cầm quyền hay đảng chính trị (chính đảng) cầm quyền là vấn đề rất lớn, phổ biến trong lịch sử từ khi xuất hiện các đảng chính trị ở các nước trên thế giới. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, vừa hợp tác vừa đấu tranh để cùng phát triển hiện nay, vấn đề năng lực cầm quyền của các chính đảng cầm quyền ngày càng thu hút sự quan tâm đặc biệt của các đảng chính trị, các nhà nghiên cứu trên thế giới.

Ở nước ta, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, trở thành lực lượng duy nhất lãnh đạo cách mạng nước ta và trở thành Đảng cầm quyền sau thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Đảng đã lãnh đạo đưa nước ta từ nước thuộc địa, nửa phong kiến thành nước độc lập; đưa dân ta thoát khỏi kiếp nô lệ trở thành người chủ đất nước.

Trở thành Đảng cầm quyền, Đảng tập trung lãnh đạo cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ, ác liệt, chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược và giành thắng lợi; hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, cả nước tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Như vậy, từ khi trở thành Đảng cầm quyền đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã trải qua các thời kỳ cầm quyền, gắn liền với điều kiện lịch sử cụ thể của đất nước, của Đảng và nhiệm vụ của cách mạng. Mỗi thời kỳ cách mạng đặt ra cho Đảng những yêu cầu rất cao, cụ thể về năng lực cầm quyền và Đảng đã không ngừng phấn đấu vươn lên, đáp ứng tốt yêu cầu, hoàn thành chức năng, nhiệm vụ của mình, xứng đáng là người lãnh đạo, tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Cụ thể là: trong lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, vừa lãnh đạo kháng chiến, vừa lãnh đạo kiến quốc đặt ra yêu cầu rất cao, cụ thể về năng lực cầm quyền đòi hỏi Đảng phải đáp ứng; trong lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và lãnh đạo kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược đặt ra những đòi hỏi rất lớn, chưa từng có về năng lực cầm quyền của Đảng; trong lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ Tổ quốc theo mô hình tập trung, quan liêu bao cấp đến năm 1985, đặt ra nhiều vấn đề về năng lực cầm quyền của Đảng phải sửa đổi, đổi mới.

Trong điều kiện Đảng duy nhất cầm quyền lãnh đạo công cuộc đổi mới toàn diện sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, đòi hỏi rất cao về năng lực cầm quyền của Đảng. Năng lực cầm quyền của Đảng trong công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế khác hẳn về chất với những đòi hỏi về năng lực cầm quyền của Đảng trong các thời kỳ cách mạng trước đây. Năng lực cầm quyền của Đảng trong phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chưa có tiền lệ. Do vậy, cần tiếp tục nghiên cứu làm sáng tỏ để có cơ sở khoa học nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng hiện nay.

Hiện nay, công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo đang phát triển mạnh mẽ cả chiều rộng và chiều sâu, được tiến hành trong điều kiện có cả thời cơ, thuận lợi, song cũng gặp không ít khó khăn, thách thức, đó là sự biến đổi rất phức tạp, khó lường của tình hình thế giới và khu vực; việc bảo vệ vững chắc lãnh thổ, biên giới, vùng trời, nhất là biển đảo nước ta đứng trước những thách thức rất lớn; mặt trái của kinh tế thị trường, mở cửa, hội nhập quốc tế tiếp tục tác động mạnh tới cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Đặc biệt, những tiêu cực, biểu hiện suy thoái nảy sinh trong nội bộ Đảng cầm quyền, hệ thống chính trị chưa được ngăn chặn, đẩy lùi chủ yếu do hạn chế, bất cập của Đảng về năng lực cầm quyền... Điều này, càng đòi hỏi cấp bách phải tập trung nghiên cứu tìm ra các giải pháp nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng ta hiện nay.

Từ khi ra đời lãnh đạo cách mạng Việt Nam, nhất là từ khi trở thành Đảng cầm quyền, đặc biệt là trong thời kỳ đổi mới, cùng với việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, Đảng ta luôn đặc biệt chú trọng nâng cao năng lực cầm quyền nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của từng thời kỳ cách mạng; trong đó, tập trung vào việc xác định nội dung năng lực cầm quyền của Đảng, cụ thể hóa cho cấp ủy, tổ chức đảng các cấp trong hệ thống chính trị, trong các lĩnh vực đời sống xã hội... và đề ra các giải pháp nâng cao. Nhờ đó, năng lực cầm quyền của Đảng được nâng lên, trở thành nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng nước ta, đặc biệt là những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử sau hơn 35 năm đổi mới.

Tuy nhiên, so với yêu cầu công cuộc đổi mới xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, năng lực cầm quyền của Đảng còn có những bất cập, hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra, đó là: còn lúng túng trong xác định nội dung năng lực cầm quyền, chưa làm rõ và chỉ ra mối quan hệ giữa năng lực cầm quyền với năng lực lãnh đạo của Đảng; biểu hiện của năng lực cầm quyền của Đảng; những yếu tố chủ yếu tạo nên năng lực cầm quyền của Đảng và con đường hình thành, phát triển; năng lực cầm quyền của Đảng có lúc, có nơi bị giám sát, ảnh hưởng đến uy tín của Đảng...

Nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam là những điều kiện cần và đủ để nâng cao khả năng thực hiện hiệu quả sự cầm quyền của Đảng, gồm: nâng cao khả năng nắm, giữ chính quyền; nâng cao khả năng phát huy vai trò của vị thế cầm quyền của mình; nâng cao khả năng sử dụng quyền tác động, chi phối hoạt động của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức khác và Nhân dân theo đường lối, quan điểm của Đảng nhằm thực hiện thắng lợi Cương lĩnh chính trị, đường lối, nghị quyết của Đảng.

Những điều kiện cần và đủ để Đảng có khả năng nâng cao năng lực cầm quyền, đó là: phẩm chất, năng lực; phong cách, lề lối làm việc; ý thức tổ chức, kỷ luật; thái độ đối với Nhân dân của Đảng, các tổ chức đảng và của cán bộ, đảng viên; hệ thống tổ chức của Đảng từ Trung ương đến cơ sở được tổ chức khoa học. Đây là những yếu tố cần thiết bảo đảm cho Đảng nắm, giữ chính quyền, phát huy vai trò vị thế cầm quyền của mình trong xã hội; sử dụng hiệu quả quyền tác động, chi phối xã hội theo đường lối, quan điểm của Đảng nhằm thực hiện thắng lợi Cương lĩnh chính trị, đường lối ấy.

Vị thế cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam trong xã hội được Nhân dân thừa nhận, suy tôn và được Hiến pháp nước ta khẳng định.

Từ thực tiễn thực hiện vai trò cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam cho thấy, bên cạnh những kết quả, thành tựu đạt được, vẫn còn hạn chế, yếu kém và những vấn đề đặt ra, đòi hỏi phải tiếp tục có những điều chỉnh phù hợp trong thời gian tới nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Một số giải pháp nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thời gian tới

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, cụm từ “nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng” được nhấn mạnh nhiều lần khi đánh giá tình hình, phương hướng, nhiệm vụ của Đảng trong thời kỳ mới. Nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng trong tình hình hiện nay cần thực hiện một số giải pháp chủ yếu sau:

Một là, nâng cao bản lĩnh chính trị của Đảng, của cán bộ, đảng viên. Nội dung này bảo đảm cho mọi hoạt động của Đảng, các tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên theo đúng Cương lĩnh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chi phối và định hướng chính trị cho sự xây dựng, phát triển năng lực cầm quyền của Đảng, nhằm phục vụ đắc lực cho sự nghiệp cách mạng, phát triển bền vững đất nước và cuộc sống ấm no, hạnh phúc của Nhân dân.

Bản lĩnh chính trị của Đảng, các tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên được thể hiện tập trung ở sự trung thành tuyệt đối với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, mục tiêu, lý tưởng của Đảng; vững vàng, bình tĩnh, sáng suốt trong xử lý và xử lý tốt các tình huống chính trị xuất hiện trong thực tiễn; tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên có chính kiến trước những vấn đề, quan điểm chính trị sai trái, xuyên tạc; đấu tranh kiên quyết, không khoan nhượng với những quan điểm sai trái, thù địch; có chính kiến đối với những tiêu cực, suy thoái xuất hiện trong tổ chức đảng và trong xã hội.

Hai là, nâng cao trình độ mọi mặt cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu về lý luận chính trị, về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; năng lực tư duy; kinh nghiệm tổ chức thực tiễn của Đảng. Đây là một trong những yếu tố quan trọng, là cơ sở, nền tảng, điều kiện cần thiết nhất để Đảng nâng cao năng lực cầm quyền đáp ứng yêu cầu của cách mạng trong giai đoạn hiện nay. Đặc biệt, trong điều kiện cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, cán bộ, đảng viên, nhất là của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cán bộ chủ chốt, người đứng đầu cần có: trình độ văn hóa; lý luận chính trị, nắm vững những vấn đề cơ bản của học thuyết Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quản lý nhà nước; chuyên

môn, nghiệp vụ; khoa học xã hội - nhân văn; thế giới đương đại, trong đó có chủ nghĩa tư bản hiện đại; kinh tế thị trường; khoa học lãnh đạo, quản lý; tin học, ngoại ngữ...

Năng lực tư duy của cán bộ, đảng viên, cán bộ chủ chốt, người đứng đầu là tư duy chiến lược; có tầm nhìn xa, trông rộng; dự báo được sự vận động, phát triển của đất nước cũng như những diễn biến phức tạp có thể xảy ra trong quá trình cầm quyền của Đảng, từ đó có những giải pháp giải quyết hiệu quả... Cùng với đó là trình độ tổ chức thực tiễn của Đảng góp phần không nhỏ nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng. Các cấp ủy, đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu có nhiều năng lực tổ chức thực tiễn về công tác đảng; quản lý nhà nước; tuyên truyền, vận động, thuyết phục Nhân dân thực hiện đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; năng lực xử lý các tình huống chính trị sẽ góp phần quan trọng vào việc nâng cao hiệu quả cầm quyền của Đảng.

Ba là, tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Đảng, của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng. Hệ thống tổ chức bộ máy của Đảng phải không ngừng được hoàn thiện cho phù hợp với hoàn cảnh và nhiệm vụ của Đảng trong từng thời kỳ. Từng bước sắp xếp tổ chức, bộ máy, biên chế cơ quan Đảng; điều chỉnh, bổ sung và quy định cụ thể, hợp lý hơn chức năng, nhiệm vụ, phương thức hoạt động của mỗi tổ chức; tăng cường tính chủ động sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cấp. Tổ chức, bộ máy của Nhà nước và các tổ chức khác trong hệ thống chính trị được đổi mới, kiện toàn là nhân tố tạo nên sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị để thực hiện thắng lợi đường lối và nhiệm vụ chính trị của Đảng.

Xây dựng cơ chế, quy chế phối hợp trên cơ sở phân định rành mạch chức năng giữa Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; bảo đảm tính độc lập tương đối về tổ chức của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Trên cơ sở đó có sự phân công, ràng buộc trách nhiệm cụ thể, giám sát lẫn nhau giữa cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tạo sự vận hành đồng bộ, thông suốt của hệ thống chính trị, mở rộng và phát huy dân chủ trong xã hội, nâng cao chất lượng của cả hệ thống chính trị.

Bốn là, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, phong cách, lề lối làm việc của Đảng, các tổ chức đảng và của đội ngũ cán bộ, đảng viên, thái độ đúng đắn của cán bộ, đảng viên đối với Nhân dân. Ý thức tổ chức kỷ luật của Đảng thể hiện tập trung ở việc thực hiện nghiêm đường lối, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; quy chế, quy định của cơ quan, đơn vị mà cán bộ, đảng viên làm việc; quy định ở nơi cư trú; kỷ luật của các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên là thành viên. Ý thức tổ chức kỷ luật cùng với đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ, đảng viên tạo nên một Đảng có đạo đức cách mạng trong sáng, trong sạch, lành mạnh; có ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm minh; là những tấm gương về đạo đức, lối sống, kỷ luật, kỷ cương cho Nhân dân noi theo. Đảng sẽ tiếp tục được Nhân dân suy tôn là lực lượng duy nhất cầm quyền đưa đất nước phát triển, Nhân dân ấm no, hạnh phúc. Đảng sẽ cuốn hút được hết thảy Nhân dân thực hiện thắng lợi đường lối của Đảng, Đảng sẽ hoàn thành sứ mệnh vẻ vang của Đảng cầm quyền.

Phong cách, lề lối làm việc của của đội ngũ cán bộ, đảng viên góp phần quan trọng nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng. Các tổ chức đảng và của đội ngũ cán bộ, đảng viên có phong cách làm việc khoa học: sâu sát thực tiễn; có thái độ đúng đắn với Nhân dân, gần dân, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của dân, lời nói đi đôi với việc làm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm cá nhân về những quyết định của mình, đoàn kết thân ái trong tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và Nhân dân; sẵn sàng hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau để hoàn thành nhiệm vụ... Điều này sẽ tạo nên sức hút đối với Nhân dân, sự liên kết chặt chẽ giữa Đảng với nhân dân, bảo đảm thực hiện thắng lợi Cương lĩnh, đường lối, nghị quyết của Đảng.

Năm là, xây dựng hệ thống tổ chức của Đảng, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Trung ương Đảng, cấp ủy các cấp; thực hiện các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ và nguyên tắc Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Hệ thống tổ chức của Đảng từ Trung ương đến cơ sở được xây dựng khoa học, tinh gọn; chức năng, nhiệm vụ rõ ràng, không có sự trùng lặp về các nội dung của chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức; đội ngũ cán bộ, đảng viên có chất lượng; hoạt động của các tổ chức đảng hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm triển khai đạt hiệu quả chủ trương, nghị quyết của Đảng.

Tổ chức bộ máy của các ban tham mưu, giúp việc tinh gọn, chuyên sâu, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đội ngũ cán bộ là những chuyên gia tham mưu trên lĩnh vực xây dựng Đảng, có vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng.

Việc thực hiện nghiêm, hiệu quả các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ và nguyên tắc Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật làm cho Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, năng lực cầm quyền ngày càng cao, luôn được củng cố phát triển, đáp ứng yêu cầu của một Đảng cầm quyền đưa đất nước phát triển, nâng cao đời sống Nhân dân và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Sáu là, phát huy mạnh mẽ vai trò của Nhà nước, chính quyền các cấp, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng. Đảng tăng cường vai trò lãnh đạo, phát huy đầy đủ hiệu lực quản lý của các cơ quan nhà nước. Cương lĩnh, đường lối đổi mới của Đảng cần được cụ thể hóa, thể chế hóa thành chính sách, luật pháp của Nhà nước. Chỉ khi bằng sức mạnh của Hiến pháp, pháp luật, chính sách của Nhà nước, đường lối phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa mới đi vào cuộc sống. Từ đó, các năng lực sản xuất trong xã hội mới được khơi dậy, phát huy để thúc đẩy nền kinh tế phát triển. Đến lượt mình, những thành quả phát triển kinh tế - xã hội mới trở thành nền tảng vững chắc cho hệ thống chính trị.

Nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng là để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng mà thực chất là phục vụ lợi ích của Nhân dân, vì thế, đổi mới phương thức cầm quyền của Đảng để nhằm tạo mục tiêu hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế. Quan điểm dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng được thể hiện trước hết ở việc xây dựng đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước vì lợi ích của các tầng lớp Nhân dân. Vì thế, việc phát huy vai trò của Nhân dân trong tham gia góp ý, đặc biệt là phản biện chính sách là cực kỳ quan trọng. Đây cũng là nét

đặc biệt của thể chế chính trị có một đảng duy nhất cầm quyền. Đại diện nhân dân không chỉ là Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp mà còn thông qua Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Do đó, phải đổi mới căn bản không chỉ phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội mà còn phải đổi mới căn bản tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Đồng thời, khi có đường lối đúng của Đảng và pháp luật của Nhà nước được ban hành thì Nhân dân phải tham gia tích cực, có hiệu quả công tác giám sát việc thực thi. Điều này đòi hỏi phương thức cầm quyền của Đảng phải đổi mới mạnh mẽ hơn nữa trong hoàn thiện hệ thống thể chế để nhân dân tham gia thuận lợi, khả thi, hiệu lực và hiệu quả trong giám sát thực thi quyền lực mà chính nhân dân trao cho Nhà nước. Đó là đòi hỏi của đổi mới phương thức cầm quyền của Đảng và yêu cầu thể chế hóa cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” - nét đặc sắc của thể chế chính trị ở nước ta hiện nay.

TS, Nguyễn Thị Tố Uyên, Viện Xây dựng Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Nguồn: lyluanchinhtri.vn

CẦN BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH BẢO VỆ CÁN BỘ DÁM NGHĨ, DÁM LÀM

Câu chuyện về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm được dư luận đặc biệt quan tâm thảo luận tại nhiều diễn đàn khác nhau. Để nghị quyết đi vào cuộc sống, vừa qua, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính - Trưởng ban Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ yêu cầu khẩn trương xây dựng, ban hành Nghị định về khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

Nhận diện về bảo vệ cán bộ năng động sáng tạo

Có thể thấy "dám nghĩ" là những tư duy đột phá, sáng tạo, vượt qua những khó khăn, định kiến, trở ngại để có những định hình mục tiêu, con đường rõ ràng, thể hiện quyết tâm mãnh liệt muốn thay đổi.

"Dám nói" chính là tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, bảo vệ cái đúng, đấu tranh với cái xấu, suy thoái về chính trị, tự diễn biến, tự chuyển hóa. Đồng thời, bảo vệ những quan điểm đúng nhưng ở thời điểm hiện tại chưa chắc được chấp nhận một cách suôn sẻ....

"Dám làm" không có nghĩa là làm ẩu, làm liều, càng không phải là vi phạm pháp luật. Cán bộ, đảng viên phải là con người của hành động, "chân đi, miệng nói, tay làm", vì cái chung.

"Dám chịu trách nhiệm" chính là thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng của người đứng đầu, "đứng mũi chịu sào" trước mọi "sóng to, gió cả", không lùi bước trước khó khăn và luôn sẵn sàng đón nhận cả thành công và chưa thành công, thậm chí đối mặt với những rủi ro ngoài ý muốn.

Dám chịu trách nhiệm bao gồm hai yếu tố: Một là, nhận nhiệm vụ và nhận trách nhiệm với nhiệm vụ của mình, đồng thời nỗ lực hết sức mình để hoàn thành nhiệm vụ, không né tránh, đùn đẩy. Hai là, dám chịu trách nhiệm, dũng cảm nhận lỗi và sẵn sàng gánh chịu hậu quả xấu đến với mình khi không hoàn thành nhiệm vụ.

Dù đường lối của Đảng đã khuyến khích, bảo vệ cán bộ "6 dám", nhưng trên thực tế, tâm lý sợ sai, sợ trách nhiệm, đùn đẩy, né tránh vẫn đang tồn tại trong một bộ phận cán bộ, công chức nhất là người đứng đầu. Như Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhiều lần nhấn mạnh tâm lý "sợ sai", "làm ít sai ít", "không làm, không sai" đang xảy ra ở một số cán bộ, đảng viên và tổ chức.

Để làm rõ vấn đề này tại Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XIV, một số đại biểu đã nêu lên việc có một bộ phận cán bộ, công chức có tâm lý ngại sai, không dám làm việc, qua đó làm cản trở việc triển khai thực hiện nhiệm vụ ở cơ quan, đơn vị.

Đại biểu đề nghị Quốc hội, Chính phủ quan tâm giải quyết có hiệu quả thực trạng tâm lý bất an, sợ sai, sợ trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức kể cả cán bộ lãnh đạo, quản lý và có những giải pháp quyết liệt để thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2023.

Tuy nhiên, theo đại biểu, nếu chỉ đề cập đến nguyên nhân là do vướng mắc chính sách, pháp luật thì chưa đủ. Đại biểu cho rằng, qua nghiên cứu, tìm hiểu, nguyên nhân chính là do

con người, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ. Có thể chia ra làm 3 nhóm còn “ngại việc”, không dám làm việc. Thứ nhất, nhóm cán bộ có năng lực hạn chế, có tình trạng sợ, không dám làm. Nhóm thứ hai là những người có năng lực nhưng ý thức, tinh thần còn hạn chế, làm việc theo kiểu “nghe ngóng”, né tránh. Nhóm thứ ba là nhóm cán bộ không muốn làm, không dám làm, làm cầm chừng bởi vì cán bộ tiền nhiệm làm không đúng, làm ẩu, làm thiếu trách nhiệm, cho nên nay làm đúng thì sẽ làm phát sinh ra những vấn đề sai phạm trước đây.

Các đại biểu cho rằng, Thủ tướng Chính phủ rất quyết liệt triển khai, họp ngày, họp đêm, trong khi đó ở dưới, một bộ phận cán bộ, công chức vẫn còn có tâm lý ngại sai, không dám làm việc. Do đó, đề nghị Chính phủ có giải pháp quyết liệt, cần phải chấn chỉnh càng sớm càng tốt để không làm ảnh hưởng đến chất lượng thực hiện nhiệm vụ và công tác phục vụ nhân dân.

Để khắc phục tình trạng này, rất cần có quy định cụ thể để giải tỏa, khắc phục cho được tâm lý sợ làm sai, sợ bị xử lý trách nhiệm; một hành lang pháp lý đầy đủ khuyến khích và bảo vệ phẩm chất “6 dám” của cán bộ, đảng viên.

Hiện thực hóa chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ

Một trong những đột phá quan trọng mà Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng chỉ rõ: “Có chính sách khuyến khích và cơ chế phù hợp bảo vệ những cán bộ đảng viên có ý chí chiến đấu cao, gương mẫu thực hiện các nguyên tắc của Đảng và pháp luật của Nhà nước, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung”.

Để khắc phục tâm lý trên, vừa qua Bộ Chính trị ban hành Kết luận 14-KL/TW về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ “6 dám”. Theo đó, khuyến khích cán bộ có tư duy sáng tạo, cách làm đột phá, tháo gỡ, giải quyết những điểm nghẽn, nút thắt trong cơ chế, chính sách, tập trung vào những vấn đề chưa được quy định hoặc đã có quy định nhưng không phù hợp với thực tiễn khi giải quyết công việc.

Kết luận nêu rõ: Khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung; khơi dậy mạnh mẽ ý thức trách nhiệm, khát vọng cống hiến, tinh thần đổi mới, hết lòng, hết sức vì nhân dân phục vụ của đội ngũ cán bộ.

Khi cán bộ thực hiện thí điểm mà kết quả không đạt hoặc chỉ đạt được một phần mục tiêu đề ra hoặc gặp rủi ro, xảy ra thiệt hại thì cấp có thẩm quyền phải kịp thời xác định rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan, đánh giá công tâm để xem xét, xử lý phù hợp, nếu thực hiện đúng chủ trương, có động cơ trong sáng, vì lợi ích chung thì được xem xét miễn hoặc giảm nhẹ trách nhiệm.

Có thể nói bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung là quan điểm xuyên suốt của Đảng ta. Tại Hội nghị toàn quốc quán triệt Nghị quyết Trung ương 6 (Khóa XIII) mới đây, Thường trực Ban Bí thư Võ Văn Thưởng cho rằng, trong công tác cán bộ, Nghị quyết một lần nữa khẳng định quyết tâm cao xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín; đề cao tinh thần năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung.

Đồng quan điểm trên vừa qua Bí thư Thành ủy TP Hồ Chí Minh Nguyễn Văn Nên cho biết đã xin Ban Tổ chức Trung ương thí điểm áp dụng trước một số cơ chế bảo vệ cán bộ dám

ngữ, dám làm để thúc đẩy tinh thần năng động, sáng tạo trong nội bộ Đảng, chính quyền. Bởi hiện nay, trong nội bộ Đảng vẫn còn tư tưởng lo ngại, không dám làm, làm sợ sai, bởi sai sẽ bị xử lý theo cả dây chuyền, không rõ ai trách nhiệm chính. Về việc này từng có ý kiến “chẳng thà đứng trước hội đồng kỷ luật còn hơn là đứng trước hội đồng xét xử”. Mỗi vụ việc nếu có sai phạm cần xác định rõ ai chịu trách nhiệm chính, chứ không phải xử lý theo dây chuyền hết. Đảng bộ cần mạnh dạn bảo vệ cán bộ để đội ngũ nhìn vào đó tự tin, dám nghĩ dám làm vì lợi ích chung. Việc xử lý sai phạm phải rất đúng người, đúng việc và tâm phục, khẩu phục. “Đảng có câu kế hoạch một phần thì biện pháp mười, kiểm tra, uốn nắn hai mươi để kịp thời phát hiện, giảm đi những sai phạm nguy hiểm”, ông Nền nói.

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Kết luận số 14-KL/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Quốc hội, vừa qua Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính - Trưởng ban Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ đã chỉ đạo, giao Bộ Nội vụ chủ trì khẩn trương xây dựng, trình ban hành Nghị định về khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung, hoàn thành trong tháng 4 năm 2023.

Nguồn: dangcongsan.vn

NGHIÊN CỨU, ĐỀ XUẤT CHÍNH SÁCH GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ THU NHẬP CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC Y TẾ

Nguyên nhân quan trọng nhất xảy ra tình trạng "chảy máu chất xám" trong cơ sở y tế công lập là chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ công nhân viên chức ngành Y tế chưa phù hợp. Ngành Y tế là ngành đặc thù từ khi còn học và đặc thù trong quá trình phục vụ người bệnh trong khi chế độ đãi ngộ hiện nay chưa tương xứng với đặc thù của ngành.

Cứ có bệnh viện mới thành lập là bác sĩ Bệnh viện Bạch Mai rục rịch xin đi

Chia sẻ về tình trạng "chảy máu chất xám" tại Tọa đàm "Ngành Y vượt khó" do Công thông tin điện tử Chính phủ tổ chức, PGS. TS. Đào Xuân Cơ, Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai cho biết: Có lẽ những khó khăn về tài chính dẫn đến nguồn tài chính, nguồn chi thường xuyên cho cán bộ nhân viên, đặc biệt là trong 3 năm qua, của Bệnh viện Bạch Mai giảm trầm trọng.

Toàn bộ các dịch vụ của Bệnh viện Bạch Mai hiện tại thu giá viện phí tất cả bằng giá bảo hiểm y tế. Mà giá bảo hiểm y tế thì chúng ta đã ban hành rất lâu rồi và nhiều giá kỹ thuật đã hết sức lỗi thời trong khi hiện tại giá vật tư, thiết bị tăng lên rất nhiều.

Do vậy, chênh lệch thu chi của Bệnh viện không có, mặc dù Bệnh viện Bạch Mai được bệnh nhân rất tín nhiệm, đến rất đông.

Do thu không đủ chi nên nguồn tài chính để đãi ngộ cho cán bộ nhân viên rất thấp. Hiện tại Bệnh viện Bạch Mai đã phải dùng đến Quỹ phát triển sự nghiệp, vay Quỹ phát triển sự

nghiệp để chi thường xuyên cho cán bộ, nhân viên. Điều đó làm cho thu nhập của người lao động, của các y bác sĩ giảm rất nhiều.

Bây giờ một khi có bệnh viện nào mới thành lập, tư nhân hoặc thậm chí kể cả bệnh viện công lập, có những khoa mới thành lập là cán bộ Bệnh viện Bạch Mai lại rục rịch xin sang đơn vị đó. Vì thực tế tại Bệnh viện Bạch Mai bây giờ nguồn chi cho cán bộ nhân viên eo hẹp.

Bệnh viện Bạch Mai đang hết sức lo lắng rằng đến ngày 01/7/2023, bắt đầu chi theo tiền lương mới thì nguồn chi thường xuyên của Bệnh viện Bạch Mai chưa chắc đã đủ chi tiền lương cho cán bộ, nhân viên.

Đây là khó khăn mà Bệnh viện Bạch Mai đã báo cáo Bộ Y tế. Bệnh viện Bạch Mai mong muốn Bộ Y tế sớm có các văn bản hướng dẫn để gỡ khó cho các bệnh viện.

Các bệnh viện khó khăn một thì Bệnh viện Bạch Mai khó gấp đôi, bởi Bạch Mai vướng vào những vấn đề hết sức phức tạp về pháp lý.

"Rất nhiều người, thậm chí có các đồng chí lãnh đạo hỏi tôi sao Bạch Mai đông người thế mà Giám đốc cứ kêu thiếu tài chính.

Vì, hiện tại không có một cơ chế nào để giúp cho Bạch Mai thu đúng, thu đủ. Do vậy chúng tôi đã báo cáo Bộ Y tế nhanh chóng có giải pháp để tháo gỡ kho Bệnh viện Bạch Mai ở thời điểm này", PGS. TS. Đào Xuân Cơ bày tỏ.

Nếu không tháo gỡ được khó khăn về đãi ngộ đối với nhân viên y tế thì nguy cơ thầy thuốc giỏi rời bệnh viện công là điều có thể lường trước được

Chia sẻ về vấn đề này, GS. TS. Trần Bình Giang, Giám đốc Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức cho biết: Cho đến nay, Bệnh viện Việt Đức chưa có tình trạng các thầy thuốc, cán bộ nhân viên y tế đi ra ngoài.

Tuy nhiên tình trạng này sẽ không thể kéo dài nếu như chúng ta không tháo gỡ được những khó khăn và nếu vẫn tiếp tục diễn biến thì nguy cơ có những cán bộ, thầy thuốc giỏi, chuyên gia đi khỏi Bệnh viện là điều có thể lường trước được.

"Với tư cách là một người quản lý bệnh viện, một thầy thuốc điều trị cho người bệnh, một chuyên gia cũng có kinh nghiệm trong gần 40 năm trong ngành nhưng đồng thời cũng là một người làm công tác đào tạo, giảng dạy để truyền thụ lại cho các thế hệ sau, tôi hết sức lo lắng", GS. TS. Trần Bình Giang bày tỏ.

Ông nêu quan điểm: "Nhiều chuyên gia giỏi ở Bệnh viện Bạch Mai đã chuyển đi và nếu tình trạng này tiếp tục ở những bệnh viện lớn thì trước mắt sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến việc khám chữa bệnh cho người bệnh.

Bởi những người bệnh nặng, tốn kém rất nhiều tiền để chữa trị, bệnh cần phải có điều trị rất phức tạp thì không bệnh viện tư nào nhận hết. Bệnh nhân đều phải đến những bệnh viện lớn, nếu chuyên gia, thầy thuốc giỏi thôi việc, nghỉ việc sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến việc khám chữa bệnh cho người bệnh.

Mặt khác, tình trạng này sẽ ảnh hưởng lâu dài cho những thế hệ sau, khi các em sinh viên, các bác sĩ về học không còn thầy giỏi dạy, không có các máy móc, phương tiện hiện đại để có thể thực tập".

"Khi đó làm sao chúng ta hy vọng có được những thể hệ tiếp nối để tham gia khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho người dân một cách có chất lượng, ngày càng cao hơn như Nghị quyết của Trung ương cũng như Nghị quyết của Bộ Chính trị về việc đổi mới và nâng cao trình độ chăm sóc sức khỏe cho người bệnh. Đây là điều tôi hết sức lo lắng", GS. TS. Trần Bình Giang bày tỏ.

Đề xuất nhiều giải pháp gỡ vướng về tài chính, bảo đảm thu nhập cho cán bộ, nhân viên y tế

Trao đổi về vấn đề này, Thứ trưởng Bộ Y tế Đỗ Xuân Tuyên cho rằng: Nếu chúng ta không kịp thời giải quyết những khó khăn liên quan đến chế độ cho bác sĩ, nhân viên y tế để ngăn chặn tình trạng "chảy máu chất xám" trong các cơ sở y tế công lập, nhất là các bệnh viện tuyến cuối, bệnh viện hạng đặc biệt thì thời gian sau sẽ có nguy cơ chúng ta phải quan tâm.

Theo ông, nguyên nhân quan trọng nhất là chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ công nhân viên chức ngành y tế chưa phù hợp. Ngành Y tế là ngành đặc thù từ khi còn học và đặc thù trong quá trình phục vụ người bệnh trong khi chế độ đãi ngộ hiện nay chưa tương xứng với đặc thù của ngành.

Trong khi đó, áp lực với công việc của nhân viên y tế rất lớn. Điều kiện làm việc còn khó khăn, chế độ đãi ngộ còn hạn chế và nguy cơ của cán bộ, nhân viên ngành y tế trong vấn đề chăm sóc người bệnh rất lớn.

Theo Thứ trưởng Đỗ Xuân Tuyên, để giải quyết vấn đề này cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp cả về quản lý, tài chính, tổ chức, nhân sự,...

Hiện Bộ Y tế đang tập trung tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Quốc hội, Trung ương hoàn thiện thể chế chính sách để nâng cao năng lực quản lý nhà nước. Mà trước tiên là tiếp tục kiện toàn, sắp xếp lại các đơn vị y tế thuộc phạm vi quản lý của Bộ, làm sao bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Thứ hai là đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường phân cấp, phân quyền, đi đôi với phân bổ nguồn lực và năng lực của cán bộ, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

Về tài chính y tế, vừa rồi Bộ Y tế đã trình Chính phủ ban hành các văn bản, nghị định của Chính phủ, đặc biệt là Luật Khám chữa bệnh sửa đổi đã có hẳn một chương về tài chính trong các bệnh viện.

Bên cạnh đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định sửa đổi Nghị định 56 về nâng phụ cấp của y tế cơ sở, y tế dự phòng từ 40% và 70% lên 100%.

Để giải quyết vấn đề thu nhập cho cán bộ, nhân viên y tế, Bộ Y tế đang dự thảo để trình Chính phủ ban hành Nghị định về khám chữa bệnh theo yêu cầu. Cùng với đó, đã tham mưu ban hành các quy định liên quan đến vấn đề liên doanh, liên kết. "Đây là vấn đề cốt lõi để bảo đảm bảo chế độ cho cán bộ, nhân viên y tế", Thứ trưởng Đỗ Xuân Tuyên nhấn mạnh.

Bên cạnh đó, Bộ Y tế cũng tăng cường đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Ngoài việc nâng cao năng lực để đáp ứng nhu cầu của người dân, ngành y tế còn hướng tới

hội nhập với khu vực và quốc tế, để người dân có thể khám chữa bệnh ngay ở trong nước đối với các bệnh hiện đang phải ra nước ngoài.

Theo đó, các cán bộ y tế có năng lực, có trình độ kỹ thuật cao vừa thực hiện nghiệp vụ ở trong nước, vừa có thể sẵn sàng ra các cơ sở y tế khu vực và quốc tế để tham gia khám chữa bệnh theo quy định và thông lệ quốc tế. Đồng thời, Bộ Y tế cũng nghiên cứu để tham mưu đảm bảo hành lang pháp lý cho nhân viên y tế trong quá trình hoạt động, đáp ứng việc nâng cao chất lượng, tiến tới hội nhập quốc tế trong thời gian tới.

Nguồn: xaydungchinhsach.chinhphu.vn

LẮNG NGHE DÂN

Nghị quyết số 8-NQ/TW ngày 16/6/2022 về 'Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao', là một nghị quyết đặc biệt quan trọng của Hội nghị Trung ương 5 (khóa XIII). Nghị quyết đã xác định mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể, những việc phải làm từ nay đến năm 2025 và đến năm 2030.

“Đến năm 2023 phải hoàn thành sửa đổi Luật Đất đai năm 2013 và một số luật liên quan, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất”, nghị quyết xác định. Chính vì thế, dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi), đã được trình Quốc hội, hiện đang được lấy ý kiến của nhân dân.

Phải nói rằng, việc lấy ý kiến nhân dân về dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) đã được triển khai sâu rộng đến từng thôn, xóm, tổ dân phố nhằm ghi nhận tâm tư, nguyện vọng, những lo lắng của nhân dân. Mỗi người dân đều được tiếp cận Dự thảo, góp ý kiến trên nền tảng số. Điều này có ý nghĩa chính trị quan trọng; tầm ảnh hưởng, tác động rộng lớn.

Làm sao để Luật Đất đai (sửa đổi) khắc phục được những hạn chế của Luật Đất đai hiện hành (năm 2013)?

“Chính sách, pháp luật về đất đai còn nhiều hạn chế, bất cập, chông chéo, thiếu thống nhất, ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý, tạo kẽ hở để không ít cá nhân, tổ chức lợi dụng, tham nhũng, trục lợi, gây thất thoát, lãng phí tài sản Nhà nước”, là nhận định quan trọng của Nghị quyết 18-NQ/TW.

Để khắc phục được hạn chế, bất cập này, các chuyên gia, nhà quản lý; các cơ quan nghiên cứu, tư vấn, phản biện phải phát huy cao nhất trí tuệ. Chính phủ rất nghiêm túc, kỹ lưỡng, khoa học, đồng thời với việc phát huy dân chủ rộng rãi là việc các địa phương nơi gần dân, trực tiếp quản lý đất đai phải biết lắng nghe, phản ánh chính xác tiếng nói, tâm tư, nguyện vọng của người dân ở mỗi vùng, miền với đặc trưng văn hóa, điều kiện kinh tế, tự nhiên khác nhau. Biết nghe dân, biết khái quát cũng là năng lực của chính quyền.

Luật Đất đai có nhiều chính sách quan trọng, nên nhiệm vụ quan trọng nhất hiện nay là xác định rõ quyền hạn, trách nhiệm của Nhà nước và người dân trong sở hữu, sử dụng đất đai. Đất đai là tài nguyên đặc biệt của mọi quốc gia.

Luật Đất đai có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng, bảo vệ môi trường, gìn giữ lợi ích, “của để dành” cho muôn đời con cháu mai sau, bởi quy luật “người sinh, đất không đẻ”. Cuộc sống đang đòi hỏi Nhà nước với tư cách chủ thể “thực hiện quyền của chủ sở hữu” phải có tư duy, quan điểm, chủ trương, chính sách mới trong quản lý đất đai; bảo đảm sử dụng đất đai tiết kiệm, bền vững, hiệu quả cao nhất; phòng, chống tham nhũng về đất đai; thực hiện tốt cải cách hành chính, bảo đảm bình đẳng, công bằng, tiến bộ.

Điều này chính là thước đo về năng lực thể chế hóa các chủ trương của Đảng về đất đai của Nhà nước.

Nguồn: baophapluat.vn

CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 28/02, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo vừa ban hành Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT về Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên.**

Thông tư nêu rõ: Không tổ chức lớp không chuyên trong trường chuyên.

Việc tuyển sinh vào các lớp không chuyên của trường trung học phổ thông chuyên theo quy định tại Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 và Thông tư số 12/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung Điều 23 và Điều 24 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên ban hành kèm theo Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT được thực hiện đến hết năm học 2023 - 2024.

Các lớp không chuyên đã được tuyển sinh và tổ chức trong trường trung học phổ thông chuyên tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT và Thông tư số 12/2014/TT-BGDĐT cho đến khi học hết lớp 12.

Theo Thông tư, lớp học trong trường chuyên được tổ chức theo môn học trong chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, bao gồm: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Ngoại ngữ, Toán, Tin học, Vật lí, Hóa học, Sinh học (gọi chung là lớp chuyên). Mỗi lớp chuyên có không quá 35 học sinh.

Trên cơ sở các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và đề nghị của hiệu trưởng trường chuyên, cơ quan quản lý trường chuyên quyết định số môn học được tổ chức lớp chuyên và số lớp chuyên đối với từng môn chuyên.

Nguyên tắc tuyển sinh thực hiện theo quy định tại Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; bảo đảm lựa chọn được những học sinh có tư chất thông minh, đạt kết quả tốt trong rèn luyện và học tập ở cấp trung học cơ sở, đủ năng lực học tại trường chuyên.

Đồng thời, bảo đảm chính xác, khách quan, công bằng, minh bạch, bình đẳng giữa trường chuyên thuộc tỉnh và trường chuyên thuộc cơ sở giáo dục đại học.

Kế hoạch tuyển sinh đối với trường chuyên thuộc tỉnh: Hằng năm, Sở Giáo dục và Đào tạo trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt kế hoạch tuyển sinh của trường chuyên.

Đối với trường chuyên thuộc cơ sở giáo dục đại học: Hằng năm, hiệu trưởng trường chuyên trình hội đồng trường của cơ sở giáo dục đại học quản lý trường chuyên phê duyệt kế hoạch tuyển sinh của trường chuyên;

Chậm nhất 60 ngày trước ngày tổ chức thi tuyển, trường chuyên thông báo công khai kế hoạch tuyển sinh trên cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý trường chuyên và của trường chuyên.

Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với trường chuyên thuộc tỉnh), cơ sở giáo dục đại học (đối với trường chuyên thuộc cơ sở giáo dục đại học): Quy định môn thi, hình thức thi và thời gian

làm bài của mỗi môn thi theo từng môn chuyên; hệ số điểm bài thi (nếu có), điểm xét tuyển; ban hành quyết định thành lập các hội đồng ra đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo; phê duyệt danh sách học sinh trúng tuyển vào trường chuyên.

Việc tổ chức ra đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo được vận dụng theo quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông hiện hành. Kết quả tuyển sinh được thông báo công khai trên cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý trường chuyên và cổng thông tin điện tử của trường chuyên chậm nhất 03 ngày so với ngày công bố kết quả trúng tuyển.

Hàng năm, trường chuyên tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, diễn đàn và các hoạt động chuyên môn trong phạm vi nhà trường hoặc phối hợp với các cơ sở giáo dục khác nhằm phát hiện học sinh có năng khiếu nổi bật trong từng môn học.

Học sinh có năng khiếu nổi bật được quan tâm bồi dưỡng, theo dõi sự phát triển và đánh giá thường xuyên để có phương thức bồi dưỡng thích hợp nhằm phát triển cao nhất năng khiếu của học sinh.

Tăng cường sử dụng các phương pháp, công cụ đánh giá phù hợp với đối tượng học sinh năng khiếu nhằm nâng cao hiệu quả phát hiện và bồi dưỡng phát triển năng lực của học sinh.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/4/2023

*** Ngày 21/02, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Thông tư số 02/2023/TT-BVHTTDL quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành tuyên truyền viên văn hóa.**

Thông tư quy định, mã số các chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành tuyên truyền viên văn hóa như sau: 1. Tuyên truyền viên văn hóa chính Mã số: V.10.10.34; 2. Tuyên truyền viên văn hóa Mã số: V.10.10.35. 3. Tuyên truyền viên văn hóa trung cấp Mã số: V.10.10.36

Các chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành tuyên truyền viên văn hóa quy định tại Thông tư này được áp dụng Bảng 3 (Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây viết tắt là Nghị định số 204/2004/NĐ-CP), cụ thể như sau: a) Chức danh nghề nghiệp tuyên truyền viên văn hóa chính được áp dụng ngạch lương của viên chức loại A2, nhóm 2 (A2.2), từ hệ số lương 4,00 đến hệ số lương 6,38; b) Chức danh nghề nghiệp tuyên truyền viên văn hóa được áp dụng ngạch lương của viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98; c) Chức danh nghề nghiệp tuyên truyền viên văn hóa trung cấp được áp dụng ngạch lương của viên chức loại B, từ hệ số lương 1,86 đến hệ số lương 4,06.

Sau khi hết thời gian tập sự theo quy định và được cấp có thẩm quyền quản lý viên chức quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức tuyên truyền viên văn hóa thì thực hiện xếp bậc lương theo chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm như sau: a) Trường hợp bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp tuyên truyền viên văn hóa trung cấp: Viên chức có trình độ đào tạo trung cấp khi tuyển dụng, phù hợp với vị trí việc làm tuyển dụng được xếp bậc 1, hệ số lương 1,86, ngạch viên chức loại B; Viên chức có trình độ đào tạo cao đẳng trở lên khi tuyển dụng, phù hợp với vị trí việc làm tuyển dụng được xếp bậc 2, hệ số lương 2,06, ngạch viên chức loại

B. b) Trường hợp bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp tuyên truyền viên văn hóa: Viên chức có trình độ đào tạo đại học khi tuyển dụng, phù hợp với vị trí việc làm tuyển dụng được xếp bậc 1, hệ số lương 2,34, ngạch viên chức loại A1; Viên chức có trình độ đào tạo thạc sỹ khi tuyển dụng, phù hợp với vị trí việc làm tuyển dụng được xếp bậc 2, hệ số lương 2,67, ngạch viên chức loại A1; Viên chức có trình độ đào tạo tiến sỹ khi tuyển dụng, phù hợp với vị trí việc làm tuyển dụng được xếp bậc 3, hệ số lương 3,00, ngạch viên chức loại A1.

Việc chuyển xếp lương đối với viên chức từ chức danh nghề nghiệp hiện giữ sang chức danh nghề nghiệp tuyên truyền viên văn hóa quy định tại Thông tư này thực hiện theo hướng dẫn tại Mục II Thông tư số 02/2007/TTBNV ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức (sau đây viết tắt là Thông tư số 02/2007/TT-BNV).

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/4/2023.

*** Ngày 01/3, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ký ban hành Thông tư số 01/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 quy định về quỹ tín dụng nhân dân.**

Theo đó, Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung về hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thành lập quỹ tín dụng nhân dân tại Điều 11 Thông tư số 04/2015/TT-NHNN.

Cụ thể, danh sách các thành viên tham gia góp vốn thành lập quỹ tín dụng nhân dân phải được tất cả thành viên tham gia góp vốn ký xác nhận, có tối thiểu các nội dung: Số thẻ Căn cước công dân hoặc số Chứng minh nhân dân hoặc số Hộ chiếu đối với thành viên là cá nhân; Số thẻ Căn cước công dân hoặc số Chứng minh nhân dân hoặc số Hộ chiếu của người đại diện hộ gia đình đối với thành viên là hộ gia đình; Mã số doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập hoặc số giấy tờ khác có giá trị tương đương và số thẻ Căn cước công dân hoặc số Chứng minh nhân dân hoặc số Hộ chiếu của người đại diện phần vốn góp đối với thành viên là pháp nhân.

Đối với thành viên góp vốn là cán bộ, công chức, viên chức phải có giấy xác nhận nơi công tác, bản sao quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng làm việc của cơ quan, đơn vị tuyển dụng.

Đối với thành viên là pháp nhân phải có bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập hoặc giấy tờ khác có giá trị tương đương.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/3/2023.

Quỹ tín dụng nhân dân đã thành lập và hoạt động theo Giấy phép do Ngân hàng Nhà nước cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành không phải xin cấp lại Giấy phép theo quy định tại Thông tư này.

Số góp vốn đã được quỹ tín dụng nhân dân cấp cho thành viên trước ngày Thông tư này có hiệu lực được tiếp tục sử dụng hoặc đổi mới khi thành viên có yêu cầu.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI

CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Quốc hội:

Với 487/488 đại biểu Quốc hội tham gia biểu quyết tán thành, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết bầu đồng chí Võ Văn Thương, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư giữ chức Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhiệm kỳ 2021 - 2026.

* Thủ tướng Chính phủ:

Bổ nhiệm lại ông Trần Minh Hùng giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam.

Điều động, bổ nhiệm Đại tá Ngô Nam Cường, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thừa Thiên - Huế giữ chức vụ Phó Tư lệnh Quân khu 4.

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Trịnh Trường Huy, Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Cao Bằng.

Phê chuẩn việc miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Lê Hải Hòa để nhận nhiệm vụ mới.

Kiện toàn thành viên Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số:

Ngày 28/02/2023, Thủ tướng Phạm Minh Chính ký Quyết định số 167/QĐ-TTg bổ sung, kiện toàn thành viên Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số.

Cụ thể, Thủ tướng Chính phủ quyết định bổ sung ông Trần Hồng Hà, Phó Thủ tướng Chính phủ làm Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số thay ông Vũ Đức Đam.

Đồng thời, bổ sung bà Đào Hồng Lan, Bộ trưởng Bộ Y tế làm Ủy viên Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số thay ông Nguyễn Thanh Long.

Kiện toàn nhân sự Ủy ban quốc gia Đổi mới giáo dục và đào tạo:

Theo Quyết định, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính là Chủ tịch Ủy ban quốc gia Đổi mới giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 - 2026 (Ủy ban).

Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà là Phó Chủ tịch Ủy ban.

Các Ủy viên Thường trực Ủy ban bao gồm: Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Kim Sơn và Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Đào Ngọc Dung.

Các Ủy viên Ủy ban gồm: 1. Đồng chí Lê Hải Bình, Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Trung ương; 2. Đồng chí Nguyễn Đắc Vinh, Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của Quốc hội; 3. Đồng chí Trương Thị Ngọc Ánh, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; 4. Đồng chí Nguyễn Chí Dũng, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; 5. Đồng chí Huỳnh Thành Đạt, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; 6. Đồng chí Phạm Thị Thanh Trà, Bộ trưởng Bộ Nội vụ; 7. Đồng chí Hồ Đức Phớc, Bộ trưởng Bộ Tài chính; 8. Đồng chí Trần Văn Sơn, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; 9. Đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng, Bộ

trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; 10. Đồng chí Nguyễn Thị Liên Hương, Thứ trưởng Bộ Y tế; 11. Đồng chí Châu Văn Minh, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; 12. Đồng chí Phan Chí Hiếu, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; 13. Đồng chí Vũ Hải Quân, Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; 14. Đồng chí Lê Quân, Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội; 15. Đồng chí Nguyễn Thị Doan, nguyên Phó Chủ tịch nước, Chủ tịch Hội Khuyến học Việt Nam; 16. Đồng chí Vũ Ngọc Hoàng, Chủ tịch Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam; 17. Đồng chí Phan Xuân Dũng, Chủ tịch Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam.

Tổng Thư ký Ủy ban là đồng chí Nguyễn Sỹ Hiệp, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

Kiến toàn Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai:

Ngày 01/3/2023, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Quyết định số 169/QĐ-TTg kiến toàn Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai.

Theo đó, Phó Thủ tướng Chính phủ được phân công theo dõi, chỉ đạo công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn làm Trưởng ban.

Các Phó Trưởng ban gồm: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phó Trưởng ban Thường trực); Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Phó Tổng tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

Các Ủy viên gồm đại diện lãnh đạo các Bộ: Tài nguyên và Môi trường; Công an; Công Thương; Giao thông vận tải; Thông tin và Truyền thông; Xây dựng; Lao động - Thương binh và Xã hội; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Văn hoá Thể thao và Du lịch; Ngoại giao; Khoa học và Công nghệ; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Đại diện lãnh đạo các cơ quan: Đài Tiếng nói Việt Nam; Đài Truyền hình Việt Nam; Thông tấn xã Việt Nam; Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng; Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam; Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; Chánh Văn phòng Ủy ban quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Tổng Cục trưởng Tổng cục Khí tượng thủy văn.

Cục trưởng Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai làm Ủy viên thường trực Ban chỉ đạo, kiêm Chánh văn phòng thường trực Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai.

*** Ban Chấp hành Trung ương Đảng:**

Quyết định bầu bổ sung 3 Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIII, gồm:

Đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng, Vụ trưởng Vụ Địa bàn I, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Đồng chí Đinh Hữu Thành, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Quảng Bình.

Đồng chí Lê Văn Thành, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Cần Thơ.

*** Ban Bí thư Trung ương Đảng:**

Chuẩn y ông Đào Văn Nhân, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nguyên Bí thư Huyện ủy Long Mỹ giữ chức Ủy viên, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Hậu Giang, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chuẩn y ông Phạm Trọng Hoàng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy Nghệ An tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Bộ Tư pháp:**

Ông Nguyễn Văn Hòa, Chấp hành viên cao cấp, Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh được bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng cục Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh.

*** Viện Kiểm sát nhân dân tối cao:**

Ông Đỗ Mạnh Bông, Kiểm sát viên cao cấp, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án tham nhũng, chức vụ (Vụ 5), Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, kể từ ngày 15/3/2023.

Ông Nguyễn Thanh Hải, Kiểm sát viên cao cấp, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội (Viện cấp cao 1), kể từ ngày 01/3/2023.

Ông Đỗ Đình Chử, Kiểm sát viên cao cấp, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, kể từ ngày 01/3/2023.

*** Thành phố Hà Nội:**

Ông Chu Phú Mỹ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được nghỉ chờ chế độ.

Ông Nguyễn Xuân Đại, Bí thư Huyện ủy Hoài Đức được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ông Nguyễn Trúc Anh, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc được điều động đến nhận công tác tại Huyện ủy Hoài Đức.

Ông Nguyễn Ngọc Kỳ, Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội được điều động đến nhận công tác tại Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Thành phố.

Ông Lê Ngọc Anh, Bí thư Huyện ủy Phú Xuyên được điều tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội.

Ông Trần Xuân Ngọc, Phó Hiệu trưởng phụ trách Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội.

Ông Phạm Xuân Khánh, Chủ tịch Hội đồng trường Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội được bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội (sáp nhập Trường Cao đẳng Công nghệ và Môi trường Hà Nội vào Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội và đổi tên thành Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội).

*** Tỉnh Hải Dương:**

Ông Nguyễn Trung Kiên, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Giang được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, kể từ ngày 1.3.2023.

*** Tỉnh Bắc Kạn:**

Ông Hoàng Văn Thiên, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Na Rì được điều động, tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Thông tin và truyền thông, kể từ ngày 01/3/2023.

Ông Nguyễn Ngọc Sơn, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Huyện ủy Ba Bể được điều động, tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Giáo dục và đào tạo, kể từ ngày 01/3/2023.

Ông Dương Ngọc Thuyết, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải được tiếp nhận, điều động, luân chuyển, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Ba Bể nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 01/3/2023.

Ông Lèng Văn Chiến, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Giao thông vận tải, kể từ ngày 01/3/2023.

Ông Dương Hữu Bường, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Bắc Kạn được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/3/2023.

Ông Hoàng Hà Bắc, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương được chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Phó Bí thư Thành ủy Bắc Kạn nhiệm kỳ 2020 - 2025, giới thiệu bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Bắc Kạn, nhiệm kỳ 2021 - 2026, kể từ ngày 01/3/2023.

Ông Hà Sỹ Thắng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Huyện ủy Ngân Sơn được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Công Thương, kể từ ngày 01/3/2023.

Ông Nông Bình Cương, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được điều động, luân chuyển, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Ngân Sơn nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 01/3/2023.

Ông Đinh Quang Hưng, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bạch Thông được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài chính, kể từ ngày 01/3/2023.

Ông Hà Kim Oanh, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được luân chuyển, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Bạch Thông nhiệm kỳ 2020 - 2025, giới thiệu bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bạch Thông, nhiệm kỳ 2021 - 2026, kể từ ngày 01/3/2023.

Ông Mã Văn Thịnh, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Bắc Kạn được tiếp nhận vào làm công chức, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Xây dựng, kể từ ngày 01/3/2023.

Ông Nghiêm Văn Thép, Giám đốc Ban Quản lý bảo trì công trình đường bộ, Sở Giao thông vận tải được tiếp nhận vào làm công chức, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải, kể từ ngày 01/3/2023.

Ông Phan Quý Phúc, Trưởng phòng Phòng Kinh tế, Báo Bắc Kạn được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng biên tập Báo Bắc Kạn, kể từ ngày 01/3/2023.

*** Tỉnh Nam Định:**

Ông Nguyễn Tuấn Song, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ý Yên được điều động giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Ông Phạm Chiến Thắng, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Ý Yên được điều động giữ chức vụ Phó Chánh Thanh tra.

Ông Nguyễn Sinh Tiến, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nam Định chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Ý Yên nhiệm kỳ 2020 - 2025 và giới thiệu ứng cử bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ý Yên, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Đặng Ngọc Cường được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý cho thôi giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Xuân Trường để nghỉ hưu theo chế độ.

Ông Trịnh Văn Hoàng, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư được chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Xuân Trường nhiệm kỳ 2020 - 2025, giới thiệu ứng cử bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Lưu Văn Dương, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Trực Ninh được điều động giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, kể từ ngày 22/02/2023 đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Ông Trần Văn Dương, Phó Bí thư Huyện ủy Nghĩa Hưng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nội vụ.

Ông Hoàng Trọng Nghĩa, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường được chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy, giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Nghĩa Hưng, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và giới thiệu bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nghĩa Hưng nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Đỗ Xuân Tú, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Vụ Bản được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Công Thương, kể từ ngày 22/3/2023.

Bà Bùi Ánh Nguyệt, Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh, được chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy và giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Vụ Bản nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Đỗ Trung Kiên, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Hải Hậu được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, kể từ ngày 22/3/2023.

*** Tỉnh Long An:**

Ông Huỳnh Văn Sơn, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ông Hồ Văn Xuân, Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh được bầu giữ chức vụ Phó Trưởng ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Bà Trần Thị Hồng Gấm, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Đức Hòa được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Thanh tra tỉnh, kể từ ngày 01/3/2023.

Ông Trần Thanh Toán, Giám đốc Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại, Sở Công Thương được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Công Thương, kể từ ngày 01/3/2023.

*** Tỉnh Sóc Trăng:**

Bà Vũ Thị Hiếu Đông, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng được điều động đến công tác tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Ông Nguyễn Thành Duy, Phó Bí thư Huyện ủy Trần Đề được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

Nguồn: baohinhphu.vn